

## **Câu 1: Thực hiện sứ mệnh của giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay (Liên hệ VN)**

Giai cấp công nhân VN là một lực lượng xã hội to lớn, đang phát triển, bao gồm những người lao động chân tay và trí óc, làm công hưởng lương trong các loại hình sản xuất kinh doanh và dịch vụ công nghiệp hoặc sản xuất, kinh doanh dịch vụ có tính chất công nghiệp.

Trong thời kỳ đổi mới, giai cấp công nhân nước ta có sứ mệnh lịch sử to lớn là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiền phong là ĐCS Việt Nam. Giai cấp đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến, giai cấp tiên phong trong sự nghiệp xây dựng CNXH, là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, là lực lượng nòng cốt trong liên minh giai cấp công nhân nổi bật, thể hiện sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân về phương diện chính trị - xã hội

Xây dựng và phát triển nền văn hóa VN tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc có nội dung cốt lõi là xây dựng con người mới XHCN, giáo dục đạo đức cách mạng, rèn luyện lối sống, tác phong văn minh, hiện đại, xây dựng hệ giá trị văn hóa và con người VN, hoàn thiện nhân cách. Đó là nội dung trực tiếp về văn hóa tư tưởng thể hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

## **Câu 2: Đặc điểm thời kỳ quá độ lên CNXH (Liên hệ VN)**

Đại hội lần thứ IX của Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định: Con đường đi lên của nước ta là sự phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa.

Loại bỏ các chế độ áp bức, bóc lột tư bản chủ nghĩa; bỏ qua những thói hư tật xấu, những thể chế chính trị không phù hợp với chế độ XHCN.

Kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học và công nghệ, để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại.

=> Đây là tư tưởng mới, phản ánh nhận thức mới, tư duy mới của Đảng ta về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa.

Việt Nam tiến lên chủ nghĩa xã hội trong điều kiện vừa khó khăn, vừa thuận lợi xuất phát là một nước thuộc địa đầy khó khăn, ác liệt, hậu quả để lại rất nặng nề, những tàn dư còn nhiều. Cương lĩnh năm 1930 của Đảng: Sau khi hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, sẽ tiến lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Đây là sự lựa chọn đúng đắn và dứt khoát của Đảng phù hợp với quan điểm khoa học cách mạng và sáng tạo của chủ nghĩa Mác- Lênin.

- Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là con đường cách mạng tất yếu khách quan, con đường xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta
- Việt Nam bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa đòi hỏi nước ta phải tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chủ nghĩa tư bản, đặc biệt là những thành tựu về khoa học công nghệ về quản lý phát triển xã hội, xây dựng nền kinh tế hiện đại, phát triển nhanh về lực lượng sản xuất
- Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa đòi hỏi Đảng và toàn dân Việt Nam ta phải có một tinh thần quyết tâm chính trị cao, khát vọng lớn để hướng tới con đường

xã hội văn minh tự do.

### **Câu 3: Bản chất dân chủ XHCN ở VN ( TRÁCH NHIỆM SV)**

- Sinh viên phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, thái độ, động cơ học tập đúng đắn.....
- Mỗi sinh viên hệ chính quy cần gương mẫu chấp hành nội quy, điều lệnh của nhà trường.....
- Tham gia xây dựng Đảng Cộng Sản Việt Nam trong sạch vững mạnh.....
- Đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm...
- Tích cực tham gia các phong trào của Đoàn, Hội,....
- Tích cực tham gia vận động các công tác vệ sinh môi trường, phòng chống tham nhũng,..Trách nhiệm của sv trong vấn đề bầu cử ....Trách nhiệm của sv trong tình hình dịch bệnh.....
- Ý thức, trách nhiệm và nhận thức đúng đắn trong quá trình học tập và rèn luyện....

### **Câu 4: Vị trí của gia đình trong xã hội theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin (Liên hệ với Việt Nam)**

Trải qua nhiều thế hệ, gia đình Việt Nam được hình thành và phát triển với những chuẩn mực đạo đức có giá trị tốt đẹp...Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, gia đình tốt thì xã hội mới tốt, xã hội tốt thì gia đình càng tốt. Hạt nhân của xã hội là gia đình". Tư tưởng Hồ Chí Minh đã được Đảng và Nhà nước quán triệt trong Nghị quyết của các kỳ Đại hội Đảng và trong các bộ luật liên quan, với các nội dung hướng tới việc củng cố vị trí, vai trò và chức năng của gia đình trong giai đoạn hiện nay.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (1996) chỉ rõ: “Xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng tiến bộ và hạnh phúc, làm cho gia đình thực sự là tế bào lành mạnh của xã hội, là tổ ấm của mỗi người. Phát huy trách nhiệm của mỗi người trong việc lưu truyền những giá trị văn hóa dân tộc từ thế hệ này sang thế hệ khác...”.

Gia đình giáo dục nề nếp gia phong, con cháu hiếu thảo, kính trọng, chăm sóc phụng dưỡng ông bà, cha mẹ, ông bà sống gương mẫu, chăm lo, giáo dục đạo đức, dạy bảo con cháu trở thành người có ích cho xã hội...

### **Câu 5: Bản chất dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam (Liên hệ trách nhiệm của sinh viên)**

- Đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm,...
- Tích cực tham gia các phong trào của Đoàn, Hội,...
- Tham gia vận động các công tác vệ sinh môi trường, phòng chống tham nhũng...
- Ý thức, trách nhiệm và nhận thức đúng đắn trong quá trình học tập và rèn luyện.
- Luôn nêu cao tinh thần cảnh giác đối với các thế lực thù địch
- Rèn luyện sức khỏe, ý chí kiên cường, nêu cao tinh thần tự giác...
- Tự giác tuân thủ quy tắc dân chủ, xây dựng và kiện toàn thể chế dân làm chủ, hình thành trật

tự dân chủ ổn định, bền vững.

- Chủ động, vận động tham gia các phong trào của Đoàn, Hội..., các công tác xã hội như vệ sinh môi trường, cứu trợ đồng bào, giúp đỡ trẻ em khuyết tật...

- Học tập, tăng cường bồi dưỡng kiến thức về nền tảng tư tưởng của Đảng để phòng tránh, phản bác các quan điểm, âm mưu bạo loạn, sử dụng những chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền” của các thế lực thù địch.

=> Là một sinh viên, người đã có đủ điều kiện để tham gia bầu cử Quốc hội, cần tìm hiểu, nghiên cứu và có trách nhiệm với phiếu bầu của bản thân; tham gia bầu cử một cách công bằng, văn minh. Với dịch bệnh Covid đang căng thẳng hiện nay, phải chủ động và tích cực tuân thủ các quy định của Nhà nước về phòng chống và khai báo, bảo vệ an toàn cho bản thân và xã hội.

## **Câu 6. Tại sao nói Đảng Cộng sản là nhân tố chủ quan quan trọng nhất để giai cấp công nhân thực hiện thắng lợi sứ mệnh lịch sử của mình?**

### 6.1 Về lý luận

Đảng Cộng sản là tổ chức chính trị cao nhất của giai cấp công nhân, nó đại biểu cho lợi ích và trí tuệ của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Sự lãnh đạo của Đảng cũng chính là sự lãnh đạo của giai cấp công nhân. Vai trò của Đảng Cộng sản giúp công nhân thực hiện được sứ mệnh lịch sử của mình.

Nhờ có Đảng Cộng sản ra đời mà nó làm thay đổi mục đích đấu tranh của giai cấp công nhân là chuyển từ đấu tranh tự phát sang đấu tranh tự giác. Nếu như trước đây mục đích của đấu tranh tự phát là đòi tăng lương, giảm giờ làm, ... đòi hỏi những quyền lợi về kinh tế thì khi chuyển sang đấu tranh tự giác, mục đích của nó không chỉ đòi hỏi quyền lợi về kinh tế mà còn về chính trị để thay đổi chính quyền. Bên cạnh đó, trước kia do trình độ công nhân còn hạn chế, họ đã đấu tranh tự phát bằng việc đình công, bãi công, biểu tình hay đập phá máy móc, ... với quy mô nhỏ, nổ ra phân tán, lẻ tẻ nhưng nhờ có Đảng ra đời, lãnh đạo, tập hợp quần chúng công nhân, sử dụng bạo lực cách mạng dưới hai hình thức kết hợp là đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang thì đã trở nên mạnh hơn, có tổ chức và tinh thần đoàn kết chặt chẽ hơn. Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản đã thể hiện vai trò lãnh tụ chính trị giúp giai cấp công nhân đề ra đường lối chiến lược khác với khi còn đấu tranh tự phát. Đồng thời với vai trò là bộ tham mưu chiến đấu, Đảng đã tuyên truyền, vận động đưa đường lối vào thực tiễn cuộc sống.

### 6.1 Thực tiễn Việt Nam

Vào trước năm 1930, khi Đảng chưa ra đời nhưng phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở Việt Nam diễn ra mạnh mẽ với những phong trào điển hình như phong trào của công nhân Ba Son (Sài Gòn), bãi công ở nhà máy xi măng Hải Phòng, ... do khủng hoảng về đường lối chiến lược nên đều thất bại. Nhưng sau khi Đảng ra đời vào ngày 3/2/1930 là sản phẩm kết hợp của Lý luận khoa học và cách mạng của Chủ nghĩa Mác – Lênin với thực tiễn phong trào công nhân và thực tiễn phong trào yêu nước, Đảng đã vạch ra đường lối, cương lĩnh đấu tranh cách mạng, chỉ ra phương pháp thực hiện cương lĩnh, tuyên truyền nên nước ta đã diễn ra hàng loạt các cao trào cách mạng với những thắng lợi điển hình như phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh trong giai đoạn 1930-1931; phong trào giải phóng dân tộc và cuộc Tổng khởi nghĩa

tháng Tám từ 1939-1945,....

Hiện nay, nước ta tiếp tục cuộc Cách mạng Chủ nghĩa xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, thực hiện đổi mới, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mở cửa hội nhập quốc tế.

Ngoài ra, còn có điều kiện khác để cách mạng đó là giai cấp công nhân phải thực hiện liên minh với nông dân và tầng lớp trí thức để tạo ra sức mạnh dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản thì cách mạng mới thành công được

Như vậy từ khi ra đời đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thể hiện vai trò nhân tố chủ quan hàng đầu đảm bảo cho cuộc cách mạng của giai cấp công nhân Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Qua đây ta thấy Đảng Cộng sản là nhân tố quyết định chủ quan quan trọng nhất để giai cấp công nhân thực hiện thắng lợi sứ mệnh lịch sử của mình

**Câu 7: Hãy nêu và phân tích những thành tựu và hạn chế trong đổi mới hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa và mở rộng dân chủ trong đời sống xã hội trong những năm qua ở Việt Nam? Anh (chị) có trách nhiệm như thế nào trong việc xây dựng và phát huy dân chủ tại nơi mình học tập, sinh sống?**

Hệ thống chính trị gồm: Đảng cộng sản, Nhà nước xã hội chủ nghĩa và các đoàn thể chính trị hợp pháp khác. Trong hệ thống chính trị, Đảng cộng sản vừa là một bộ phận cấu thành trong hệ thống chính trị ấy, vừa là người lãnh đạo toàn xã hội, Nhà nước là người quản lý xã hội, nhân dân lao động là người làm chủ.

– Hệ thống chính trị ở nước ta ra đời sau Cách Mạng Tháng Tám 1945, được chia làm hai giai đoạn:

+ Giai đoạn từ 1945 – 1975 đã hoàn thành nhiệm vụ chống đế quốc và phong kiến

+ Giai đoạn từ năm 1975 đến nay đang tiếp tục làm nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Trong quá trình đó nó có những ưu điểm như đã góp phần quyết định vào việc hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước. Xây dựng được những cơ sở vật chất, kỹ thuật ban đầu của chủ nghĩa xã hội. Bước đầu xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhưng qua đó cũng đã bộc lộ những khuyết điểm như chưa phân định rõ nhiệm vụ, chức năng giữa Đảng và Nhà nước, bộ máy công kênh, chòng chéo, kém hiệu lực, quan liêu, bao cấp, cửa quyền, suy thoái về đạo đức lối sống, cơ hội, chủ nghĩa cá nhân, tham nhũng lãng phí trong một bộ phận cán bộ công chức chậm khắc phục, vì vậy, đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay là một yêu cầu khách quan, cần thiết. Trong công cuộc đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay phải tuân theo một số nguyên tắc cơ bản sau đây:

+ Một là, đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta, là đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đổi mới công tác tổ chức cán bộ và các mối quan hệ giữa các tổ chức chính trị chứ không phải thay đổi mục tiêu, con đường xã hội chủ nghĩa.+ Hai là, trong quá trình xây dựng hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, những nguyên tắc, chức năng, nhiệm vụ của chuyên chính vô sản, tức dân chủ xã hội chủ nghĩa phải được thể hiện ngày càng tốt hơn.

+ Ba là, đổi mới là một yêu cầu cấp thiết của toàn xã hội trên tất cả các lĩnh vực, song phải có trọng điểm mà trước hết phải nhằm ổn định đời sống nhân dân, kinh tế phát triển, trên cơ sở

đó để từng bước đổi mới hệ thống chính trị trong sự ổn định trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội

**Câu 8. Phân tích nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân (3đ). Giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay cần phải làm gì để phát huy vai trò là nhân tố hàng đầu của lực lượng sản xuất xã hội hoá cao? (2đ)**

- *Khái niệm GCCN (Trang 55)*

- *Nội dung sứ mệnh lịch sử của GCCN (Kinh tế, chính trị, văn hóa - tư tưởng) - ND chính (2.5) (Trang 57 – 59)*

*Công nhân VN cần phải làm gì để nâng cao tay nghề, không ngừng hoàn thiện bản thân? Nâng cao khả năng ngoại ngữ (tại sao phải nâng cao? Nâng cao như thế nào?), không ngừng trau dồi tri thức mới, phát triển chuyên môn, cải thiện tác phong và văn hóa làm việc, ...Nếu không phân tích (0,5-1đ)/ Có phân tích (1,5-2đ)- Vận dụng*

- Trong thời buổi kinh tế thị trường hội nhập với toàn cầu và khu vực nên rất cần mọi người phải biết ngoại ngữ để có thể giao tiếp, cộng tác thực hiện công việc. Do vậy, bất kỳ doanh nghiệp nào cũng nhận xét rất cao kỹ năng ngoại ngữ của ứng viên viên. nếu có kỹ năng tốt, sẽ nhiều cơ hội việc làm lương cao sẽ mở ra. Ngoại ngữ cầu nối về ngôn ngữ giữa các quốc gia trên thế giới, có công dụng tích cực trong việc giao lưu hợp tác với con người các nước

- Nâng cao năng lực sử dụng các phương tiện công nghệ để thuận tiện trong quá trình sản xuất ngày càng hiện đại

- Nâng cao trình độ học vấn cao, liên tục tích lũy làm giàu tri thức, khả năng thích ứng và tính linh hoạt cao với những thay đổi về công việc, nghề nghiệp, nơi làm việc, về sự tiến bộ nhanh chóng của công nghệ mới. Trong bối cảnh hiện nay, sự sáng tạo ra tri thức diễn ra với quy mô lớn, việc sử dụng kiến thức khoa học công nghệ vào sản xuất trở thành nhu cầu thường nhật của xã hội, đồng thời, việc xử lý, chuyển giao kiến thức và thông tin diễn ra hết sức nhanh chóng, rộng khắp, nhờ vào các thành tựu của khoa học và công nghệ hiện đại, đặc biệt là công nghệ thông tin.

- Bồi dưỡng năng lực chuyên môn bằng các phương pháp hiện đại, tiên tiến, không ngừng học tập các công nghệ tiên tiến để không bị tuột hậu so với sự phát triển không ngừng ngày càng hiện đại

- Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học để tạo ra những công nghệ kỹ thuật mới phục vụ cho công nghiệp sản xuất ngày càng tiến bộ hơn

- Cải thiện tác phong và văn hóa làm việc: nâng cao tinh thần kỷ luật, đi làm đúng giờ, hoàn thành công việc được giao đúng thời hạn hoặc trước thời hạn

**Câu 9: Phân tích điều kiện quy định và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Sinh viên Việt Nam hiện nay cần chuẩn bị những gì để trở thành giai cấp công nhân hiện đại, chất lượng cao?**

- Khái niệm GCCN (Trang 55)

- Những điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử của GCCN (Trang 60 – 64)

**Sinh viên VN hiện nay cần chuẩn bị để trở thành giai cấp công nhân hiện đại, chất lượng cao**

- Nâng cao khả năng ngoại ngữ

- Phát triển chuyên môn bằng cách tham gia các lớp tập huấn do cty tổ chức

- Trong thời buổi kinh tế thị trường hội nhập với toàn cầu và khu vực nên rất cần mọi người phải biết ngoại ngữ để có thể giao tiếp, cộng tác thực hiện công việc. Do vậy, bất kỳ doanh nghiệp nào cũng nhận xét rất cao kỹ năng ngoại ngữ của ứng viên viên. nếu có kỹ năng tốt, sẽ nhiều cơ hội việc làm lương cao sẽ mở ra. Ngoại ngữ cầu nối về ngôn ngữ giữa các quốc gia trên thế giới, có công dụng tích cực trong việc giao lưu hợp tác với con người các nước

- Nâng cao năng lực sử dụng các phương tiện công nghệ để thuận tiện trong quá trình sản xuất ngày càng hiện đại

- Nâng cao trình độ học vấn cao, liên tục tích lũy làm giàu tri thức, khả năng thích ứng và tính linh hoạt cao với những thay đổi về công việc, nghề nghiệp, nơi làm việc, về sự tiến bộ nhanh chóng của công nghệ mới. Trong bối cảnh hiện nay, sự sáng tạo ra tri thức diễn ra với quy mô lớn, việc sử dụng kiến thức khoa học công nghệ vào sản xuất trở thành nhu cầu thường nhật của xã hội, đồng thời, việc xử lý, chuyển giao kiến thức và thông tin diễn ra hết sức nhanh chóng, rộng khắp, nhờ vào các thành tựu của khoa học và công nghệ hiện đại, đặc biệt là công nghệ thông tin.

- Bồi dưỡng năng lực chuyên môn bằng các phương pháp hiện đại, tiên tiến, không ngừng học tập các công nghệ tiên tiến để không bị tuột hậu so với sự phát triển không ngừng ngày càng hiện đại

- Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học để tạo ra những công nghệ kỹ thuật mới phục vụ cho công nghiệp sản xuất ngày càng tiến bộ hơn

- Cải thiện tác phong và văn hóa làm việc: nâng cao tinh thần kỷ luật, đi làm đúng giờ, hoàn thành công việc được giao đúng thời hạn hoặc trước thời hạn

**Câu 10. Phân tích nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay. Giai cấp công nhân Việt Nam cần làm gì để phát huy sứ mệnh lịch sử của mình trong giai đoạn hiện nay?**

- Khái niệm GCCN (Trang 55)

- Sứ mệnh lịch sử của GCCN trên thế giới hiện nay (Trang 57 – 59)

***Giai cấp công nhân Việt Nam cần làm gì để phát huy sứ mệnh lịch sử của mình trong giai đoạn hiện nay?***

- Phát huy vai trò đi đầu trong tiến trình CNH - HĐH, phát huy vai trò lãnh đạo cách mạng của mình, liên minh với giai cấp nông dân và tầng lớp tri thức cùng với các giai tầng khác trong xã hội,....

- Với tư cách là người lãnh đạo quá trình “đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới”, cần giữ vững và phát huy bản chất giai cấp công nhân của mình, trước tiên là phải kiên định mục tiêu chủ nghĩa xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa cho quá trình phát triển của đất nước; tiếp đến là trực tiếp giải quyết các quan hệ giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa tăng trưởng kinh tế kết hợp với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường.
- Thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng lập trường, quan điểm, ý thức tổ chức của giai cấp công nhân; xây dựng đội ngũ cán bộ và đảng viên theo quan điểm của giai cấp công nhân.
- củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân. Chăm lo đời sống, thực sự phát huy quyền làm chủ của nhân dân.
- Tiếp tục đổi mới phương thức phát huy bản chất giai cấp công nhân của Đảng, để thực sự xứng đáng là người đại diện cho lợi ích, lý tưởng của giai cấp công nhân và lợi ích của quốc gia - dân tộc.
- Tác phong lãnh đạo gắn bó với giai cấp công nhân và nhân dân cũng cần được tăng cường, phát huy.

### **Câu 11. Giai cấp công nhân Việt Nam cần làm gì để xây dựng đất nước trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0?**

- Nâng cao năng lực sử dụng các phương tiện công nghệ
- Nâng cao trình độ học vấn cao, liên tục tích lũy làm giàu tri thức, khả năng thích ứng và tính linh hoạt cao với những thay đổi về công việc, nghề nghiệp, nơi làm việc, về sự tiến bộ nhanh chóng của công nghệ mới. Trong bối cảnh hiện nay, sự sáng tạo ra tri thức diễn ra với quy mô lớn, việc sử dụng kiến thức khoa học công nghệ vào sản xuất trở thành nhu cầu thường nhật của xã hội, đồng thời, việc xử lý, chuyển giao kiến thức và thông tin diễn ra hết sức nhanh chóng, rộng khắp, nhờ vào các thành tựu của khoa học và công nghệ hiện đại, đặc biệt là công nghệ thông tin.
- Bồi dưỡng năng lực chuyên môn bằng các phương pháp hiện đại, tiên tiến:
- Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học
- Nâng cao trình độ ngoại ngữ: Để tiếp cận những tri thức khoa học và công nghệ tiên tiến do sự phát triển của công nghệ 4.0 mang lại, con người không thể không thông thạo ngoại ngữ. Đây là điều cần thiết để hội nhập với xu hướng kết nối toàn cầu. Nếu không biết ngoại ngữ thì sẽ rất khó để gia tiếp với đối tác nước ngoài.

### **Câu 12. Hiện nay, VN đã đạt được những thành tựu nào về kinh tế, chính trị, văn hóa trong suốt quá trình xây dựng đất nước? (Thành tựu của VN sau 35 năm đổi mới)**

#### **12.1 Về kinh tế**

- Quy mô nền kinh tế tăng nhanh
- Môi trường đầu tư liên tục được cải thiện, nhờ đó đã thu hút ngày càng nhiều hơn vốn đầu tư cho phát triển.

-Ngoài ra, tại Việt Nam đã hình thành các vùng kinh tế trọng điểm để làm động lực cho phát triển kinh tế vùng, miền và cả nước; phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp tập trung nhằm thu hút vốn đầu tư phát triển, đồng thời hình thành các vùng chuyên môn hóa cây trồng, vật nuôi gắn với chế biến công nghiệp... Nhìn chung, các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế đều có bước phát triển mạnh mẽ

## **12.2 Về văn hóa-xã hội**

- Nhận thức về vị trí, vai trò của con người và văn hóa ngày càng được nâng lên. Các lĩnh vực, loại hình và sản phẩm văn hóa phát triển ngày càng phong phú, đa dạng, đã và đang phục vụ tốt hơn nhu cầu thưởng thức văn hóa văn nghệ của nhân dân. Các hoạt động văn hóa, tinh thần được quan tâm và tổ chức sôi nổi, rộng khắp, có nhiều tiến bộ. Đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân được nâng lên, thông tin đại chúng có bước phát triển mạnh mẽ, đa dạng, công nghệ ngày càng cao, hiện đại.

- Việc tăng trưởng kinh tế đã cơ bản gắn kết hài hòa với phát triển văn hóa, xây dựng con người, tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường. Tăng trưởng kinh tế đi đôi với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước phát triển.

- Quy mô giáo dục tiếp tục được phát triển, cơ sở vật chất được nâng cao, chất lượng đào tạo từng bước đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực. Nhiều chỉ số về giáo dục phổ thông của Việt Nam được đánh giá cao trong khu vực, như: Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99% (đứng thứ 2 trong khu vực ASEAN sau Singapore); tỷ lệ học sinh đi học và hoàn thành chương trình tiểu học sau 5 năm đạt 92,08%, đứng ở tốp đầu của khối ASEAN.

- Năng lực của hệ thống các cơ sở y tế được củng cố và phát triển. Nhờ đó, người dân dễ dàng tiếp cận với các dịch vụ y tế hơn. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cũng được chú trọng đầu tư, đáp ứng tốt hơn nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân...

## **12.3 Chính trị**

- Quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế, nhất là hội nhập kinh tế quốc tế được Đảng ta xác định là trọng tâm, được triển khai thực hiện chủ động, tích cực, hiệu quả. Đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân đều có bước phát triển mới, triển khai đồng bộ cả song phương và đa phương nên chúng ta đã ký kết và triển khai thực hiện nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. quân và dân ta đã kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc; bảo vệ Đảng, Nhà nước và nhân dân. Tư duy mới của Đảng ta về quân sự, quốc phòng ngày càng phát triển

- Việt Nam đã thiết lập được nhiều quan hệ đối tác chiến lược về kinh tế; tích cực xây dựng Cộng đồng ASEAN 2015 và hoàn thiện thị trường trong nước đầy đủ hơn theo cam kết WTO.

**Câu 13. Phân tích đặc trưng cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Chứng minh những thành tựu nổi bật về kinh tế, xã hội mà Việt Nam đạt được trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội hiện nay?**

- Mở đầu: Quan điểm về thời kỳ quá độ của Marx – Lenin (Trang 107)

- Đặc điểm: Kinh tế, chính trị, văn hóa - tư tưởng và xã hội (Dẫn chứng tới tình hình ở Việt Nam)



(Trang 107 – 109)

- Trên lĩnh vực kinh tế: -> Dẫn chứng: Nền kinh tế quá độ trong thời kỳ quá độ ở nước ta được phân thành ba thành phần: kinh tế công, kinh tế tư nhân và kinh tế hỗn hợp
- Trên lĩnh vực chính trị: -> Dẫn chứng: Là nền chuyên chính vô sản do giai cấp công nhân với đội tiên phong và đảng cộng sản đứng đầu
- Trên lĩnh vực tư tưởng-văn hóa: -> Dẫn chứng: Ở Việt Nam phong tục tập quán như: Tết Nguyên Đán - Lễ tết, Cúng giao thừa - Lễ tết, Lễ hội cộng chiêng. Còn có các nền văn hóa trên thế giới du nhập vào Việt Nam như: .....
- Trên lĩnh vực xã hội: -> Dẫn chứng: giai cấp ở Việt Nam hiện nay bao gồm: giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, đội ngũ trí thức, người sản xuất nhỏ, tầng lớp doanh nhân.

**Nêu các thành tựu về kinh tế và xã hội ở VN hiện nay: “Thành tựu của VN sau 35 năm đổi mới”**

- Năm 2020 đã đi qua và khép lại nhiệm kỳ 5 năm 2016 - 2020 của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Có thể khẳng định, từ khi bắt đầu công cuộc đổi mới đến nay, chưa có khi nào đất nước phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức và nhiều yếu tố bất định như nhiệm kỳ này.
- Nhưng "lửa thử vàng, gian nan thử sức", dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo, quản lý, điều hành của Chính phủ, sau 5 năm thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng, Việt Nam chung ta đã đạt được những kết quả, nhưng thành tích đặc biệt.
- Liên tiếp trong 4 năm, từ 2016 - 2019, Việt Nam đứng trong top 10 nước tăng trưởng cao nhất thế giới, là một trong 16 nền kinh tế mới nổi thành công nhất.
- Riêng năm 2020 – một năm rất đặc biệt, đúng như nhận định của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, phải được xem là năm thành công nhất của nước ta trong 5 năm qua về tinh thần và ý chí vươn lên trong mọi khó khăn, thử thách, là năm mà chỉ số niềm tin của nhân dân lên cao nhất. Nhưng kết quả, thành tích đó đã góp phần làm nên nhưng thành tựu rất quan trọng. Đặc biệt, trong năm 2020, trong khi phần lớn các nước có mức tăng trưởng âm hoặc đi vào trạng thái suy thoái do tác động của dịch COVID-19, kinh tế Việt Nam vẫn tăng trưởng dương 2,91%, góp phần làm cho GDP trong 5 năm qua tăng trung bình 5,9 %/năm, thuộc nhóm nước có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong khu vực và trên thế giới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên, nếu như năm 1989 mới đạt 6,3 tỷ USD/năm, thì đến năm 2020 đã đạt khoảng 268,4 tỷ USD/năm. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt, năm 1985 bình quân thu nhập đầu người mới đạt 159 USD/năm, thì đến năm 2020 đạt khoảng 2.750 USD/năm. Các cân đối lớn của nền kinh tế về tích lũy-tiêu dùng, tiết kiệm-đầu tư, năng lượng, lương thực, lao động - việc làm,... tiếp tục được bảo đảm, góp phần củng cố vững chắc nền tảng kinh tế vĩ mô.
- Từ 2002 đến 2018, GDP đầu người tăng 2,7 lần, đạt trên 2.700 USD năm 2019, với hơn 45 triệu người thoát nghèo. Tỷ lệ nghèo giảm mạnh từ hơn 70% xuống còn dưới 6% (3,2 USD/ngày theo sức mua ngang giá)
- Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu của Việt Nam năm 2020 được xếp thứ 42/131 nước, đứng

đầu nhóm 29 quốc gia có cùng mức thu nhập. Xếp hạng về phát triển bền vững của Việt Nam đã tăng từ thứ 88 năm 2016 lên thứ 49 năm 2020, cao hơn nhiều so với các nước có cùng trình độ phát triển kinh tế

- Từ khi gia nhập WTO đến nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược, toàn diện với nhiều nước, trong đó có tất cả các nước P5 (Mỹ, Nga, Trung Quốc, Pháp, Anh) và hầu hết các nước chủ chốt trong khu vực và trên thế giới; đã có trên 70 nước công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường. Các đối tác FTA mà Việt Nam tham gia có độ phủ rộng hầu hết các châu lục với gần 60 nền kinh tế có tổng GDP chiếm gần 90% GDP thế giới, trong đó có 15 nước thành viên G20 và 9/10 đối tác kinh tế - thương mại lớn nhất của Việt Nam thuộc 3 trung tâm kinh tế lớn nhất thế giới là Bắc Mỹ, Tây Âu và Đông Á. Năm 2020 phê chuẩn và triển khai có hiệu quả EVFTA; tham gia ký Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) và ký FTA Việt Nam - Anh)...

- Đặc biệt, năm 2020, Việt Nam đã hoàn thành tốt cùng lúc cả ba trọng trách: Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, Chủ tịch ASEAN và Chủ tịch AIPA. Điều này góp phần nâng cao uy tín, vị thế Việt Nam trong khu vực và trên thế giới. Việc Đại hội đồng Liên hợp quốc đã bỏ phiếu bầu 5 nước ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an nhiệm kỳ 2020 - 2021, ngày 7/6/2020, tại trụ sở Liên hợp quốc tại New York (Mỹ), với số phiếu kỷ lục chưa từng có (192/193 phiếu) trong 75 năm phát triển của Liên Hợp quốc đã tiếp tục khẳng định vị thế và uy tín của Việt Nam. Có thể khẳng định, Việt Nam đã thực sự chủ động, tích cực tham gia hội nhập quốc tế với một vị thế mới, bắt kịp với xu thế của thời đại.

### Thành tựu về xã hội

Đảng ta đã đề ra chủ trương kết hợp chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng chính sách và từng bước phát triển. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội hài hòa với phát triển kinh tế; xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, coi văn hóa vừa là mục tiêu vừa là động lực, là nguồn lực nội sinh của phát triển, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời mở rộng giao lưu văn hóa thế giới, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại, làm phong phú hơn đời sống văn hóa, con người Việt Nam.

- Đảng ta đã quan tâm phát triển giáo dục, đào tạo và khoa học, công nghệ, coi phát triển giáo dục, đào tạo cùng với khoa học, công nghệ là quốc sách hàng đầu. Tiến hành đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo ở các cấp học và ngành học. Mở rộng giáo dục mầm non 5 tuổi. Thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Phát triển mạnh dạy nghề và giáo dục chuyên nghiệp, nâng cao chất lượng giáo dục đại học. Quy mô giáo dục tiếp tục được phát triển, cơ sở vật chất được nâng cao, chất lượng đào tạo từng bước đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực. Nhiều chỉ số về giáo dục phổ thông của Việt Nam được đánh giá cao trong khu vực, như: Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99% (đứng thứ 2 trong khu vực ASEAN sau Singapore); tỷ lệ học sinh đi học và hoàn thành chương trình tiểu học sau 5 năm đạt 92,08%, đứng ở top đầu của khối ASEAN.

- Phát triển khoa học công nghệ thực sự là động lực then chốt của quá trình phát triển nhanh và bền vững, góp phần tăng nhanh năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền

kinh tế; nâng tỷ lệ đóng góp của yếu tố năng suất tổng hợp (TFT) vào tăng trưởng. Thực hiện đồng bộ 3 nhiệm vụ chủ yếu: Nâng cao năng lực khoa học và công nghệ; đổi mới cơ chế quản lý; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng. Trên cơ sở phát triển giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ từng bước phát triển kinh tế tri thức theo một số lộ trình hợp lý.

- Y tế đạt nhiều tiến bộ lớn khi mức sống ngày càng cải thiện. Tỉ suất tử vong ở trẻ sơ sinh giảm từ 32,6 năm 1993 xuống còn 16,7 năm 2020 (trên 1.000 trẻ sinh). Tuổi thọ trung bình tăng từ 70,5 năm 1990 lên 75,4 năm 2019, cao nhất giữa các quốc gia trong khu vực có mức thu nhập tương đương. Chỉ số bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân là 73, cao hơn trung bình khu vực và trung bình thế giới. Theo báo cáo của BHXH Việt Nam, tính đến hết tháng 7/2021, toàn quốc có khoảng 16 triệu người tham gia BHXH (chiếm 32% lực lượng lao động). Trong đó có hơn 14,7 triệu người tham gia BHXH bắt buộc; gần 1,2 triệu người tham gia BHXH tự nguyện; hơn 13 triệu người tham gia Bảo hiểm thất nghiệp; hơn 85 triệu người tham gia BHYT (đạt tỷ lệ bao phủ 87,1% dân số)

- Công tác bảo đảm an sinh xã hội luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm thực hiện. Đến nay, diện thụ hưởng chính sách an sinh xã hội ngày càng mở rộng, mức hỗ trợ được nâng lên, đời sống vật chất và tinh thần của người dân, đặc biệt là người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số

- Chính sách xã hội bảo đảm và không ngừng nâng cao đời sống vật chất của mọi thành viên xã hội về ăn, ở, đi lại, lao động, học tập, nghỉ ngơi, chữa bệnh và nâng cao thể chất. Mỗi năm tạo bình quân 1,5 đến 1,6 triệu việc làm mới, giảm tỷ lệ thất nghiệp. Xây dựng và triển khai Luật Việc làm; nghiên cứu xây dựng chương trình việc làm công. Trong gần 30 năm đổi mới, chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước là giảm nghèo bền vững đi đôi với khuyến khích làm giàu hợp pháp, chính đáng; chú trọng các chính sách giảm nghèo đối với các huyện nghèo, ưu tiên người nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số. Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều) của cả nước giảm từ 9,88% cuối năm 2015 xuống còn 2,75% vào cuối năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo ở các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vùng dân tộc và miền núi giảm khoảng 3 - 4%/năm; tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm bình quân 4%/năm. Thu nhập bình quân hộ nghèo đến cuối năm 2020 tăng gấp 1,6 lần so với năm 2015. Diện mạo nghèo đói ở tất cả các vùng miền trên cả nước đã cải thiện đáng kể. Việt Nam đã hoàn thành, về đích trước 10 năm so với Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ (MDG) về giảm nghèo, được cộng đồng quốc tế ghi nhận và đánh giá cao.

Chương trình xây dựng nông thôn mới hoàn thành trước thời hạn gần 2 năm; đến cuối năm 2020 có khoảng 63% xã đạt chuẩn, vượt xa mục tiêu đề ra (50%). Nhiều địa phương đã nỗ lực vươn lên mạnh mẽ, đóng góp quan trọng vào thành tựu chung của đất nước. Năm 2020, lần đầu tiên Việt Nam có tên trong số 52 nước có Chỉ số phát triển con người cao. Khoảng 50 triệu người được xóa đói giảm nghèo, giúp Việt Nam cán đích mục tiêu Thiên niên kỷ sớm hơn 10 năm so với cam kết với Liên Hợp Quốc

### Thành tựu về mặt chính trị

Nhận thức rõ vị trí “then chốt”, tầm quan trọng đặc biệt của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đối với toàn bộ sự nghiệp đổi mới, trong nhiệm kỳ Đại hội XII, Ban Chấp hành Trung

ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, hướng vào những khâu trọng yếu bảo đảm và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, như định hình cơ chế làm việc định kỳ hằng tháng của lãnh đạo chủ chốt và đổi mới phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp ủy các cấp,... đã trực tiếp nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng. Đoàn kết thống nhất trong Đảng được củng cố, làm hạt nhân để làm cơ sở củng cố mối quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Công tác cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng được đổi mới, đẩy mạnh. Một điểm nhấn quan trọng của nhiệm kỳ là công tác chống tham nhũng không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Việc xử lý kỷ luật kịp thời, nghiêm minh đảng viên vi phạm, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đã giúp mỗi cán bộ, đảng viên tự soi, tự sửa, tự điều chỉnh hành vi, tích cực rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong công tác. Theo kết quả điều tra dư luận xã hội do Ban Tuyên giáo Trung ương tiến hành mới đây, tuyệt đại đa số ý kiến người dân (93%) bày tỏ tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

- Kinh tế phát triển, chính trị - xã hội ổn định; văn hóa - xã hội có bước phát triển, quốc phòng, an ninh được tăng cường. Đảng và Nhà nước ta không ngừng quan tâm, đầu tư mọi nguồn lực cho phát triển văn hoá - xã hội; đưa đến nhiều chuyển biến trong cải thiện đời sống tinh thần nhân dân.

**Câu 14. Phân tích đặc điểm quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Trách nhiệm của sinh viên trong việc góp phần xây dựng và bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay?**

- Quan điểm về thời kỳ quá độ của Marx – Lenin (Trang 107)
- Đặc điểm (tình hình) của VN khi xây dựng CNXH (Trang 110)
- Quan điểm của Đảng Cộng sản VN về thời kỳ quá độ ở Đại hội IX (trang 111 - 112)

### **Vai trò của thanh niên VN đối với sự nghiệp xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc**

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, TNVN luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; trung thành, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; nêu cao tinh thần yêu nước, sẵn sàng hy sinh vì độc lập dân tộc, vì hạnh phúc của Nhân dân. Bên cạnh đó, thanh niên luôn có khát vọng, ý chí vươn lên, có tinh thần đoàn kết, chia sẻ, tương thân, tương ái, vì cộng đồng và lợi ích quốc gia, luôn có mặt ở những nơi khó khăn, gian khổ, xung kích hoàn thành mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó.

Những việc làm và hoạt động của thanh niên được thể hiện rõ nhất ở các phong trào hành động cách mạng, các chương trình hành động, tiêu biểu, như: “Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác”; Cuộc vận động “Nghĩa tình biên giới hải đảo”, với các hoạt động, như: “Hành trình tuổi trẻ vì biển đảo quê hương”, “Góp đá xây Trường Sa”... Gần đây nhất, trong thời gian dịch bệnh Covid-19 bùng phát, cùng với cả hệ thống chính trị, các cấp bộ Đoàn trong cả nước đã vào cuộc quyết liệt. Nhiều mô hình sáng kiến của thanh niên đã để lại dấu ấn cho cộng đồng trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, như: xây dựng “Trạm rửa tay dã chiến”, “Điểm rửa tay” từ vật dụng tái chế; dự án phát triển hệ thống cảnh báo sớm Covid 19 toàn cầu;

điểm cấp gạo ATM miễn phí... đã để lại những dấu ấn sâu đậm trong lòng thế hệ trẻ và Nhân dân cả nước; góp phần làm thay đổi thái độ và nhận thức chính trị của thanh niên.

Bên cạnh đó, phong trào “Xung kích phát triển kinh tế – xã hội và bảo vệ Tổ quốc”, “Sáng tạo trẻ”, “Thanh niên chung tay xây dựng Nông thôn mới”... đã cổ vũ đoàn viên thanh niên phát huy sáng kiến, tích cực nghiên cứu khoa học, tăng năng suất lao động với nhiều mô hình, cách làm mới, hiệu quả. Qua đó, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị; thực hiện các chương trình, mục tiêu quốc gia ở những nơi khó khăn, gian khổ; xây dựng tiềm lực quốc phòng – an ninh của từng địa phương, đơn vị. Các hoạt động xung kích, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng, “Đền ơn đáp nghĩa”, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tiếp tục mở rộng về quy mô, nội dung, hình thức, ngày càng đi vào chiều sâu...

**Câu 15. Phân tích điều kiện ra đời chủ nghĩa xã hội. Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua thời kỳ tư bản chủ nghĩa có phù hợp với điều kiện ra đời của chủ nghĩa xã hội không? Vì sao?**

- Quan điểm về CNXH dựa trên 4 cách tiếp cận (CNXH được hiểu với 4 nghĩa) (Cuối trang 86 – đầu trang 87)

- Phân tích điều kiện kinh tế và điều kiện chính trị xã hội ⇒ Vai trò của CNTB đối với sự ra đời của CNXH (trang 90 - 92)

***VN đi lên cnxh bỏ qua thời kì tư bản chủ nghĩa phù hợp với điều kiện ra đời của cnxh***

- Giải thích lí do: Sau cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, Việt Nam bước vào cách mạng xã hội chủ nghĩa và đến nay đã có bước phát triển vượt bậc về lực lượng sản xuất  
⇒ có nền kt phát triển dù không đi qua thời kỳ TBCN
- *Chứng minh bằng thành tựu kinh tế ở VN:*

- Trong 5 năm 1991-1995, nhịp độ tăng bình quân hằng năm về tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt 8,2% (kế hoạch là 5,5 – 6,5%), về sản xuất công nghiệp là 13,3%, sản xuất nông nghiệp 4,5%, kim ngạch xuất khẩu 20%. Cơ cấu kinh tế có bước chuyển đổi: tỉ trọng công nghiệp và xây dựng trong GDP từ 22,6% năm 1990 đến 29,1% năm 1995; dịch vụ từ 39,6% lên 41,9%. Bắt đầu có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế. Vốn đầu tư cơ bản toàn xã hội năm 1990 chiếm 15,8% GDP; năm 1995 là 27,4% (trong đó nguồn đầu tư trong nước chiếm 16,7% GDP). Đến cuối năm 1995, tổng vốn đăng ký của các dự án đầu tư trực tiếp của nước ngoài đạt trên 19 tỉ USD, gần 1/3 đã được thực hiện. Lạm phát từ mức 67,1% năm 1991 giảm xuống còn 12,7% năm 1995.

- Hoạt động khoa học và công nghệ gắn bó hơn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thích nghi dần với cơ chế thị trường.

- Quan hệ sản xuất được điều chỉnh phù hợp hơn với yêu cầu phát triển của lực lượng sản xuất. Nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục được xây dựng.

+ Có sự giúp đỡ từ các nước tiến bộ về kinh tế, xã hội và đời sống.

+ Chính quyền được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản VN ra đời từ năm 1930, có

kinh nghiệm dày dặn trong quá trình lãnh đạo đất nước.

+ Sự tin tưởng của nhân dân vào chế độ XHCN

**Câu 16. Phân tích đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội. Chứng minh đặc trưng “Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới” bằng những thành tựu đối ngoại ở VN.**

- Quan điểm về CNXH dựa trên 4 cách tiếp cận (CNXH được hiểu với 4 nghĩa) (Cuối trang 86 – đầu trang 87)

- Phân tích 6 đặc trưng (Trang 93 – 101)

**- Những thành tựu trong công tác đối ngoại ở Việt Nam**

Hiện nay, Việt Nam đã xây dựng được mạng lưới 30 đối tác chiến lược và đối tác toàn diện, trong đó có tất cả các nước lớn, 17/20 thành viên G20, toàn bộ các nước ASEAN. Việt Nam chủ động đàm phán nhiều FTA, trong đó có hai FTA thế hệ mới là Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA và ký Hiệp định RCEP. Việt Nam đã và đang tích cực tham gia quá trình xây dựng cộng đồng ASEAN, thực hiện sứ mệnh gìn giữ hòa bình (PKO)

Việt Nam đã gia nhập và ký kết hơn 80 điều ước quốc tế đa phương; đã là thành viên của hơn 70 tổ chức, diễn đàn đa phương khu vực và toàn cầu; đã và đang tham gia hiệu quả vào xây dựng Cộng đồng ASEAN, đóng vai trò quan trọng trong củng cố đoàn kết nội khối, đẩy mạnh quan hệ của ASEAN với các đối tác. Việt Nam đã đăng cai thành công Năm APEC 2017, Hội nghị Diễn đàn Kinh tế thế giới về ASEAN năm 2018, làm Chủ tịch ASEAN và Chủ tịch AIPA năm 2020, tổ chức tốt Hội nghị thượng đỉnh Mỹ-Triều lần 2; trúng cử Ủy viên Không thường trực Hội đồng bảo an LHQ nhiệm kỳ 2020-2021 với số phiếu cao kỷ lục và đảm nhiệm thành công trọng trách này. Việt Nam đã tích cực tham gia và đóng góp tại các diễn đàn đa phương chính đẳng như cuộc gặp quốc tế các đảng cộng sản và công nhân (IMWCP), Ủy ban thường trực Hội nghị quốc tế các chính đảng Châu Á (ICAPP); tích cực thúc đẩy hợp tác qua các kênh ngoại giao nghị viện như: Hội đồng Liên nghị viện ASEAN (AIPA), Liên minh Nghị viện thế giới (IPU). Chúng ta tích cực tham gia vào hoạt động gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc; đảm nhiệm tốt nhiều trọng trách tại các diễn đàn, cơ chế đa phương quan trọng khác; tham gia tích cực các diễn đàn đa phương nhân dân như Diễn đàn Nhân dân ASEAN, các cơ chế hợp tác thanh niên, luật sư, doanh nghiệp... Hoạt động hợp tác và hội nhập quốc tế của các địa phương cũng có nhiều chuyển biến tích cực với hơn 420 thoả thuận quốc tế trong các lĩnh vực đã được ký kết, phục vụ thiết thực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**Câu 17. Phân tích những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Sinh viên VN cần phải làm gì để góp phần xây dựng CNXH ở VN hiện nay**

- Tầm quan trọng của xây dựng CNXH ở VN (có thể thay thế bằng 4 cách hiểu về CNXH) (Cuối trang 86 – đầu trang 87)

- Quá trình nhận thức về CNXH của Đảng Cộng sản VN (Đại hội IV, Đại hội VII, Đại hội XI) - được thể hiện trong các văn kiện nào

+ Đại hội IV (1976), nhận thức của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội và con đường phát triển của cách mạng nước ta mới dừng ở mức đô định hướng.

+ Đến Đại hội VII, nhân thức của Đảng Công sản Việt Nam về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội đã sáng tỏ hơn, không chỉ dừng ở nhân thức định hướng, định tính mà từng bước đạt tới trình độ định hình, định lượng.

+ Đến Đại hội XI, trên cơ sở tổng kết 25 năm đổi mới, nhân thức của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội đã có bước phát triển mới.

- Các đặc trưng bản chất của CNXH ở VN (8 đặc trưng) (trang 114)

### **Sinh viên VN cần phải làm gì để góp phần xây dựng CNXH ở VN hiện nay**

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, TNVN luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; trung thành, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; nêu cao tinh thần yêu nước, sẵn sàng hy sinh vì độc lập dân tộc, vì hạnh phúc của Nhân dân. Bên cạnh đó, thanh niên luôn có khát vọng, ý chí vươn lên, có tinh thần đoàn kết, chia sẻ, tương thân, tương ái, vì cộng đồng và lợi ích quốc gia, luôn có mặt ở những nơi khó khăn, gian khổ, xung kích hoàn thành mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó.

Những việc làm và hoạt động của thanh niên được thể hiện rõ nhất ở các phong trào hành động cách mạng, các chương trình hành động, tiêu biểu, như: “Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác”; Cuộc vận động “Nghĩa tình biên giới hải đảo”, với các hoạt động, như: “Hành trình tuổi trẻ vì biển đảo quê hương”, “Góp đá xây Trường Sa”... Gần đây nhất, trong thời gian dịch bệnh Covid-19 bùng phát, cùng với cả hệ thống chính trị, các cấp bộ Đoàn trong cả nước đã vào cuộc quyết liệt. Nhiều mô hình sáng kiến của thanh niên đã để lại dấu ấn cho cộng đồng trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, như: xây dựng “Trạm rửa tay dã chiến”, “Điểm rửa tay” từ vật dụng tái chế; dự án phát triển hệ thống cảnh báo sớm Covid-19 toàn cầu; điểm cấp gạo ATM miễn phí... đã để lại những dấu ấn sâu đậm trong lòng thế hệ trẻ và Nhân dân cả nước; góp phần làm thay đổi thái độ và nhận thức chính trị của thanh niên.

Bên cạnh đó, phong trào “Xung kích phát triển kinh tế – xã hội và bảo vệ Tổ quốc”, “Sáng tạo trẻ”, “Thanh niên chung tay xây dựng Nông thôn mới”... đã cổ vũ đoàn viên thanh niên phát huy sáng kiến, tích cực nghiên cứu khoa học, tăng năng suất lao động với nhiều mô hình, cách làm mới, hiệu quả. Qua đó, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị; thực hiện các chương trình, mục tiêu quốc gia ở những nơi khó khăn, gian khổ; xây dựng tiềm lực quốc phòng – an ninh của từng địa phương, đơn vị. Các hoạt động xung kích, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng, “Đền ơn đáp nghĩa”, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tiếp tục mở rộng về quy mô, nội dung, hình thức, ngày càng đi vào chiều sâu...

### **Câu 18. Phân tích bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Những thành tựu đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam đã đạt được trong quá trình xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa?**

- Khái quát quá trình ra đời và phát triển của nền dân chủ XHCN (2 sự kiện: Công Xã Paris 1871 và cách mạng tháng 10 năm 1917) => khái niệm dân chủ XHCN.

- Dân chủ xã hội chủ nghĩa đã được phôi phai từ thực tiễn đấu tranh giai cấp ở Pháp và Công xã Paris năm 1871 tuy nhiên chỉ đến khi cách mạng tháng 10 Nga thành công với sự ra của

nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới năm 1917 nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mới chính thức được xác lập. Sự ra đời của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa đánh dấu bước phát triển mới về chất của dân chủ. Quá trình phát triển của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa bắt đầu từ thấp đến cao từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện, trong đó, có sự kế thừa những giá trị của nền dân chủ trước đó, đồng thời bổ sung và làm sâu sắc thêm những giá trị của nền dân chủ mới.

- Dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ cao hơn về chất so với nền dân chủ có trong lịch sử nhân loại, là nền dân chủ mà ở đó mọi quyền lực thuộc về nhân dân, dân là chủ và dân làm chủ, dân chủ và pháp luật nằm trong sự thống nhất biện chứng được thực hiện bằng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản

- Bản chất ( chính trị, kinh tế, văn hóa - tư tưởng ) (Trang 136 – 139)

- Nêu thành tựu ở VN (câu 21)

+ Nhà nước khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân, thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

+ Người dân được cầm lá phiếu bầu cử cho những đại biểu mình tin tưởng trong các kỳ bầu cử.

+ Người dân ngày càng tham gia tích cực hơn vào quá trình quản lý và xây dựng đất nước.

**Câu 19. Phân tích bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa. SV cần phải làm gì để góp phần xây dựng thành công nhà nước XHCN VN trong thời đại hiện nay?**

- Điều kiện ra đời nhà nước xã hội chủ nghĩa, khái niệm nhà nước xã hội chủ nghĩa. (Phần đầu trang 141, phần đầu trang 143)

- Bản chất (chính trị, kinh tế, văn hóa - tư tưởng) (Trang 136 – 139)

**Vai trò của thanh niên VN đối với sự nghiệp xây dựng đất nước bảo vệ tổ quốc**

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: "Thanh niên là rường cột nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước, đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên", khẳng định vai trò của thanh niên vô cùng to lớn và bao trùm rất nhiều lĩnh vực. Trước yêu cầu mới của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, các cấp, các ngành cần phát huy tốt vai trò của thanh niên; Đồng thời, thanh niên cũng cần tiếp tục tự khẳng định mình thực sự là lực lượng xung kích, sáng tạo trong đời sống xã hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, đại bộ phận thanh niên luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; trung thành, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; nêu cao tinh thần yêu nước, sẵn sàng hy sinh vì độc lập dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân.

Bên cạnh đó, thanh niên luôn có khát vọng, ý chí vươn lên, có tinh thần đoàn kết, chia sẻ, tương thân, tương ái, vì cộng đồng và lợi ích quốc gia nên đã luôn có mặt ở những nơi khó khăn, gian khổ, xung kích hoàn thành mọi nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao.

Những việc làm và hoạt động của thanh niên được thể hiện rõ nhất ở các phong trào hành động Cách mạng, các chương trình hành động, tiêu biểu, như: “Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác”; Cuộc vận động “Nghĩa tình biên giới hải đảo”, với các hoạt động như: “Hành trình tuổi trẻ vì biển đảo quê hương”, “Đồng hành cùng ngư dân trẻ ra khơi”, “Góp đá xây



Trường Sa"... đã để lại những dấu ấn sâu đậm trong lòng thế hệ trẻ và nhân dân cả nước; góp phần làm thay đổi thái độ và nhận thức chính trị của thanh niên.

Thanh niên hiện nay, trong đó, không ít bạn trẻ có trình độ học vấn cao luôn sẵn sàng gia nhập Quân đội, thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. Đây là điều rất đáng phấn khởi và là nhân tố quan trọng góp phần xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam "Cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại", đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Bên cạnh đó, phong trào "Xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc", "Sáng tạo trẻ", "Thanh niên chung tay xây dựng Nông thôn mới"... đã cổ vũ đoàn viên thanh niên phát huy sáng kiến, tích cực nghiên cứu khoa học, tăng năng suất lao động với nhiều mô hình, cách làm mới, hiệu quả. Qua đó, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị; giải quyết những vấn đề bức xúc của cộng đồng, thực hiện các chương trình, mục tiêu quốc gia ở những nơi khó khăn, gian khổ; xây dựng tiềm lực quốc phòng - an ninh của từng địa phương, đơn vị.

Thanh niên bao giờ cũng là lực lượng đáng tin cậy của Đảng, của nhân dân. Vì vậy, việc quan tâm, chăm lo đầu tư cho thanh niên phát triển toàn diện vừa là trách nhiệm, vừa là tình cảm của toàn xã hội, trước hết là các cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể cần có kế hoạch cụ thể thiết thực trên nhiều lĩnh vực để nâng cao đạo đức, thể lực, trí lực và vật lực cho thanh niên.

Có như vậy, thế hệ trẻ Việt Nam ngày nay mới đủ sức khoẻ và trí tuệ vượt qua khó khăn, thách thức, cùng nhân dân xây dựng đất nước, làm cho Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa có vị trí xứng đáng trong cộng đồng quốc tế, sánh vai cùng các cường quốc trong thế kỷ XXI

**Câu 20. Anh (chị) hãy phân tích mối quan hệ biện chứng giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa. Theo anh chị hiểu rõ và thực hiện đúng quy định của pháp luật có ý nghĩa như thế nào trong thực hiện quyền dân chủ của bản thân?**

- Khái niệm dân chủ xã hội chủ nghĩa (Trang 134)

- Khái niệm nhà nước xã hội chủ nghĩa (Trang 143)

- Mối quan hệ (Trang 147 – 148)

-Gợi ý:

. Hiểu được quyền và nghĩa vụ của bản thân

. Biết được giới hạn quyền lực của bản thân ở đâu

. Giúp tỉnh táo trước những âm mưu kích động nhân dân chống phá đất nước dưới con bài dân chủ.

. Nhận thức được và lên án ở hành vi vi phạm dân chủ và xuyên tạc dân chủ.

**Một số thành tựu đạt được khi thực hiện dân chủ và quyền dân chủ ở nước ta trong thời kỳ đổi mới**

Kể từ khi công cuộc đổi mới toàn diện bắt đầu cho đến nay, Việt Nam đã đạt được những thành tựu hết sức to lớn trên mọi phương diện. Trong đó, quá trình dân chủ hoá, tôn trọng và bảo đảm quyền dân chủ ngày càng được mở rộng và phát triển không ngừng, nhất là trong vòng hơn 10 năm trở lại đây. Dân chủ đại diện đã được thực hiện và bảo đảm ngày càng có hiệu quả. Ví dụ từ các kỳ họp Quốc hội. Việc giải quyết công

việc theo đúng hẹn, và đặc biệt là niềm yết công khai về các khoản thu chi, lệ phí, ngân sách... đều được thực hiện trong một quy trình thống nhất một đầu mối đó là “một cửa”, tức là cầu nối giữa người dân và chính quyền/các cấp chính quyền, mỗi khi người dân muốn phản ánh về vấn đề gì thì chỉ cần gặp, trình bày với bộ phận tiếp dân, cũng như nhận kết quả trả lời chỉ cần thông qua một bộ phận duy nhất, “cầu nối” duy nhất. Điều này thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đã đạt được những thành tựu đáng kể, góp phần quan trọng vào việc giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế xã hội và bảo Văn hoá pháp luật, văn hoá chính trị và văn hoá nói chung của người cầm quyền và toàn xã hội còn hạn chế, chưa “cắm rễ” và “ăn sâu” vào trong suy nghĩ, hành động của họ không những khắc phục được tình trạng quan liêu, cửa quyền, những nhiều nhân dân mà còn bảo đảm được việc thực hiện quyền dân chủ của nhân dân. đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các công dân. Chẳng hạn, mô hình cơ chế “một cửa” trong quản lý nhà nước tại một số địa phương trong cả nước đã đem lại những kết quả đáng khích lệ. Mô hình này cho phép mọi công dân đều có cơ hội thực hiện quyền dân chủ của mình. Mô hình quản lý hành chính của cấp chính quyền địa phương được xây dựng thí điểm này được dựa trên nguyên tắc căn bản và nền tảng đó chính là “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”: toàn bộ bộ máy chính quyền ở địa phương đó đã hoạt động hiệu quả, đáp ứng và giải quyết tương đối thoả đáng nguyện vọng và những vấn đề của người dân. Chẳng hạn, giải quyết những vấn đề từ nhỏ đến lớn, từ đơn giản đến phức tạp, công việc riêng của từng người dân hay công việc chung của cộng đồng, khiếu nại, tố cáo của công dân, hồ sơ đất đai, giải quyết công văn đi, đến đúng thời gian, Quyền dân chủ của nhân dân thể hiện không chỉ thông qua việc thực hiện tốt quyền bầu cử, ứng cử mà còn là sự tôn trọng và thực hiện tốt quyền bãi miễn của nhân dân. Nhất là trong tình hình hiện nay, tham nhũng, thoái hoá biến chất của một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị, hệ thống hành chính nhà nước đang được xem là “quốc nạn”. Quyền bãi miễn là một quyền của cử tri, của công dân nhằm kiểm tra và giám sát việc thực thi quyền lực nhà nước, là “thực hiện sự phục tùng thực sự của những người được bầu đối với nhân dân”, là nguyên tắc nhằm thực hiện triệt để chế độ dân chủ, bảo đảm quyền lực nhà nước thực sự thuộc về nhân dân. Lênin nhấn mạnh “mọi cơ quan được bầu ra... đều có thể coi là có tính chất dân chủ chân chính và đại biểu thực sự cho ý chí của nhân dân, khi nào quyền bãi miễn của cử tri đối với những người trúng cử được thừa nhận và được áp dụng... từ chối không áp dụng bãi miễn, trì hoãn thi hành quyền đó, hạn chế nó, thì như thế tức là phản lại dân chủ và hoàn toàn từ bỏ nguyên tắc chủ yếu và nhiệm vụ của cuộc cách mạng XHCN đã bắt đầu ở nước Nga”<sup>3</sup> và rằng “không có kiểm kê, kiểm soát thì không có chủ nghĩa xã hội”. Chính vì vậy, trong những năm qua, việc triển khai mạnh mẽ Quy chế dân chủ ở cơ sở theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” kết hợp với việc xây dựng và chỉnh đốn Đảng đã tạo ra những điều kiện thuận lợi để nhân dân tham gia vào quá trình giám sát thực thi quyền lực nhà nước của toàn bộ hệ thống chính trị, hệ thống hành chính nhà nước. Nhờ có cơ chế dân chủ như vậy mà nhân dân đã tích cực tham gia vào cuộc chiến chống tệ tham nhũng, quan liêu và thoái hoá

- Quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ.

+ Dân Chủ: dân là chủ và dân làm chủ.

+ Dân Chủ trong tất cả các lĩnh vực (KT, CT, VH, TT...).

- 6 nội dung dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Dân chủ gián tiếp dân chủ trực tiếp (cho ví dụ dẫn chứng). (Trang 152)

=> Hình thức dân chủ gián tiếp là hình thức dân chủ đại diện được thực hiện do nhân dân ủy quyền giao quyền lực của mình do tổ chức này nhân dân trực tiếp bầu ra.

Ví dụ: Đại biểu quốc hội là người đại diện cho nhân dân, được sự ủy thác của nhân dân, thay mặt nhân dân tham gia xây dựng các đạo luật để quản lý xã hội.

=> Hình thức dân chủ trực tiếp là hình thức thông qua đó nhân dân bằng hành động trực tiếp của mình thực hiện quyền làm chủ nhà nước và xã hội

Ví dụ: Tất cả công dân đủ điều kiện trực tiếp đi bỏ phiếu bầu ra những người mình tin tưởng, đủ đức đủ tài vào trong Hội đồng nhân dân các cấp và các đại biểu quốc hội.

### ***Những thành tựu Đảng Cộng sản Việt Nam đã đạt được trong quá trình xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam..***

Ngay từ khi mới ra đời và trong suốt quá trình đấu tranh cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn khẳng định: Chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, lý tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam, đi lên chủ nghĩa xã hội là yêu cầu khách quan, là con đường tất yếu của cách mạng Việt Nam.

Thực hiện công cuộc đổi mới theo con đường xã hội chủ nghĩa ở nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước và nhân dân Việt Nam trong chặng đường gần 30 năm đổi mới vừa qua đã đạt được rất nhiều thành tựu to lớn trên nhiều lĩnh vực.

Đảng Cộng sản Việt Nam đã đặt ra những mục tiêu lớn cho dân tộc: Đến năm 2025, kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, Việt Nam là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng, Việt Nam là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước, nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao

Từ giữa thập kỷ 80 của thế kỷ XX, Chính phủ Việt Nam sau thống nhất đã triển khai nhiều biện pháp cải cách nhất quán (Đổi mới), giúp nền kinh tế tăng trưởng mạnh mẽ. Nhờ đó, kinh tế Việt Nam tăng trưởng và phát triển liên tục với tốc độ khá cao trong suốt 35 năm qua, bình quân 7%/năm, đưa Việt Nam trở thành nền kinh tế lớn thứ tư ở ASEAN. An ninh lương thực được bảo đảm và Việt Nam hiện trở thành quốc gia xuất khẩu gạo và các sản phẩm nông nghiệp khác. Công nghiệp phát triển khá nhanh, tỷ trọng khu vực công nghiệp và khu vực dịch vụ không ngừng tăng lên, chiếm khoảng 85% GDP. Năm 2020, dự trữ ngoại hối đạt 100 tỷ USD.

Nạn mù chữ đã được xóa bỏ hoàn toàn và từ năm 2000 Việt Nam đã tiến hành phổ cập giáo dục tiểu học. Số sinh viên đại học tăng lên gấp 17 lần trong 35 năm qua. Lĩnh vực y tế dự phòng và kiểm soát dịch bệnh được tăng cường; tuổi thọ trung bình của người dân tăng từ 62,0 tuổi năm 1990 lên 73,7 tuổi năm 2020. Hiện nay, 70% người dân Việt Nam được sử dụng internet và Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt mức chỉ số 0,704, đưa Việt Nam nằm trong nhóm các quốc gia có HDI cao nhất thế giới.

### **Không ngừng hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa**

Cùng với sự phát triển về kinh tế - xã hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng, thành tựu cơ bản, bao trùm là chúng ta giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, chế độ xã hội chủ nghĩa, an ninh quốc gia, ổn định chính trị xã hội và trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Tiềm lực của nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân tiếp tục được tăng cường.

Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân từng bước được điều chỉnh

phù hợp với quá trình mở cửa, hội nhập quốc tế, tạo sức mạnh tổng hợp góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để bảo vệ và xây dựng đất nước. Lực lượng vũ trang nhân dân được xây dựng theo hướng cách mạng, chính quy, từng bước hiện đại, cùng toàn dân đấu tranh giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

Bên cạnh đó, công tác đối ngoại đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, không ngừng mở rộng, ngày càng đi vào chiều sâu, góp phần nâng cao hiệu quả của hội nhập, tạo môi trường hòa bình và thêm nguồn lực phát triển đất nước, gắn kết cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài với quê hương, đất nước. Gần 30 năm qua, chúng ta đã kiên trì thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế với phương châm: Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế.

Đến nay, Việt Nam đã gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới, có quan hệ ngoại giao với hơn 170 quốc gia và vùng lãnh thổ, mở rộng, quan hệ thương mại, xuất khẩu hàng hóa tới trên 230 thị trường của các nước và vùng lãnh thổ, ký kết trên 90 hiệp định thương mại song phương, gần 60 hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư... Vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế ngày được nâng cao...

Nhận thức rõ ràng, sâu sắc hơn dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thể hiện mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân. Tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị nước ta có nhiều đổi mới theo hướng xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân. Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từng bước được sắp xếp theo hướng tinh gọn, hiệu quả hơn. Hoạt động của hệ thống chính trị ngày càng hướng về cơ sở.

Các yêu cầu và nội dung của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa bước đầu được thể chế thành pháp luật, pháp lệnh, nghị định và được tổ chức thực hiện nghiêm túc. Thành tựu rõ nhất là việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở cơ sở xã, phường, thị trấn thể hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Dân chủ trong xã hội có bước phát triển. Quyền ứng cử, lựa chọn trong bầu cử, giám sát đại biểu được thực hiện có hiệu quả hơn. Quyền của công dân tham gia vào các công việc Nhà nước và xã hội, xây dựng các quyết định quan trọng của Đảng và Nhà nước được mở rộng và tiến bộ hơn.

Cùng với đó, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân được xây dựng và ngày càng hoàn thiện. Lấy liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức làm nền tảng, do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân, giữ nghiêm kỷ cương xã hội, chuyên chính với mọi hoạt động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và nhân dân. Quyền lực Nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và giám sát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước.

### **Kiên trì xây dựng Đảng - nhiệm vụ then chốt**

Đảng Cộng sản Việt Nam luôn kiên định bản chất cách mạng và khoa học, trung thành với giai

cấp và dân tộc. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng luôn được tăng cường, coi trọng, bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Tiếp tục đổi mới tư duy, khắc phục khuyết điểm chủ quan, duy ý chí. Dân chủ và đoàn kết thống nhất trong Đảng tiếp tục được phát huy.

Cùng với việc cụ thể hóa nguyên tắc tập trung dân chủ, các đại hội Đảng đã có nhiều quyết định về phát huy dân chủ trong Đảng, vừa phát huy dân chủ, vừa xác định rõ trách nhiệm và quyền hạn của mỗi cấp lãnh đạo, của mỗi người trong cấp lãnh đạo đó để cán bộ, đảng viên có thể giám sát hoạt động của cấp ủy, ngăn ngừa và khắc phục tình trạng Đảng độc đoán, chuyên quyền, mất dân chủ hoặc dân chủ hình thức.

Cùng với đó, Đảng luôn quan tâm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, phù hợp với yêu cầu của công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới. Coi trọng việc nâng cao chất lượng phát triển Đảng và xây dựng đội ngũ đảng viên. Thực hiện nhất quán nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ đi đôi với phát huy trách nhiệm của tổ chức và người đứng đầu của tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác cán bộ.

Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, sự lãnh đạo của Đảng đối với Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan tư pháp, với chính quyền địa phương có nhiều đổi mới, phát huy ngày càng tốt hơn vai trò của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Phong cách, lề lối làm việc của các cấp ủy đảng đã từng bước được đổi mới theo hướng khoa học, công khai, dân chủ, sát cơ sở hơn.

Tất nhiên, bên cạnh những thành tựu trên, chặng đường đổi mới vừa qua, chúng ta còn nhiều hạn chế, khuyết điểm: Tốc độ kinh tế có chiều hướng giảm trong giai đoạn 2006 - 2015. Kinh tế phát triển chưa tương xứng với tiềm năng và yêu cầu; chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Nhiều vấn đề xã hội bức xúc về văn hóa, xã hội chậm được giải quyết.

Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và một bộ phận xã hội gây bức xúc trong nhân dân... Đây là những hạn chế, khiếm khuyết đòi hỏi chúng ta cần phải khắc phục và sửa chữa trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội không gì thay đổi được vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

## **Câu 22. Phân tích bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Vai trò của bản thân sinh viên trong việc phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.**

- Sự ra đời và phát triển của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam (1945, 1986). (Trang 149 – 151)

\* Quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ.

+ Dân Chủ: dân là chủ và dân làm chủ.

+ Dân Chủ trong tất cả các lĩnh vực (KT, CT, VH, TT...).

- 6 nội dung dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Dân chủ gián tiếp dân chủ trực tiếp (trang 152). Ví dụ như câu 21

## ***Vai trò của bản thân sinh viên trong việc phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam***

Thứ nhất, Trước nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các nước trong khu vực bản thân là một sinh viên thì cần:

+ Về nhận thức: hiểu rõ bản chất tốt đẹp của dân chủ xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam đang xây dựng, phải hiểu cách thức và biện pháp xây dựng. Muốn nhận thức được phải tìm hiểu, học tập qua nhiều kênh để có thông tin, qua kênh chính thống.

+ Về hành động:

Tham gia xây dựng nền dân chủ trực tiếp bằng cách bầu cử ứng cử,... tham gia các tổ chức đại diện cho dân, tiếng nói của thanh niên, đoàn trường...

Đấu tranh chống lại luận điệu xuyên tạc: Không đọc , không share, không like, không cổ vũ, tham gia các hoạt động...

Thực hiện nghiêm túc đúng dân quyền và nghĩa vụ của công dân.

+ Luôn Làm Những Điều Tốt Đẹp

Tuổi nhỏ làm việc nhỏ, tùy theo sức của mình. Mỗi lứa tuổi có năng lực để làm những công việc khác nhau. Chỉ cần đó là những việc tốt đẹp, khiến mọi người xung quanh yêu quý thì bạn đã góp một phần sức lực vào sự phát triển của đất nước. Bắt đầu từ những việc nhỏ nhất nhất như giúp đỡ gia đình, bạn bè rồi đến những lý tưởng lớn lao hơn như đưa đất nước vươn ra anh em quốc tế.

+ Không Ngừng Trau Dồi Kiến Thức Bản Thân

Nếu bạn đang cố gắng phát triển cho chính mình thì cũng đang góp phần phát triển cho đất nước. Vì nếu như bạn giỏi giang lên thì bạn sẽ tạo ra được nhiều lợi ích hơn. Đầu tiên là cho gia đình và những người thân của bạn, tiếp đến là xã hội. Nếu mỗi người đều cố gắng để trở nên giỏi giang hơn và luôn muốn phát triển thì chẳng mấy chốc mà nước nhà đi lên cả.

+ Rèn Luyện Toàn Diện: Đức, Trí, Thể, Mỹ

Để có thể trở thành một công dân tốt cho đất nước và xã hội, mỗi cá nhân, đặc biệt là lứa tuổi học sinh, cần phải không ngừng rèn luyện bản thân ở mọi khía cạnh. Rèn “đức” để biết đối nhân xử thế, rèn “trí” để mang lại lợi ích cho bản thân và cộng đồng, rèn “thể” để có sức khỏe cống hiến lâu dài, rèn “mỹ” để có được sự nhìn nhận, phân biệt đúng sai với mọi việc.

+ Xác Định Rõ Mục Tiêu Và Động Cơ Học Tập

Muốn thành công trong tương lai, học sinh cần phải xác định rõ mục tiêu, mục đích và ước mơ của mình trong học tập và cuộc sống hàng ngày. Các em cần hiểu rõ: Học để làm gì? Làm thế nào để học tập tốt? Có như vậy, các em mới có được một tâm thế vững vàng, sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn trên con đường học tập.

+ Tránh Xa Các Tệ Nạn Xã Hội

Lứa tuổi học sinh còn bồng bột, thiếu hiểu biết và rất dễ bị các đối tượng xấu lôi kéo, rủ rê vào các tệ nạn xã hội. Điều này không chỉ trở thành gánh nặng đối với gia đình, nhà trường mà còn

có thể hủy hoại con đường học tập của các em sau này. Tương lai nằm trong tay các em, do đó cần phải biết đâu là đúng, đâu là sai và điều gì các em nên tránh khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

#### + Tham Gia Các Hoạt Động Tình Nguyên

Bằng những công việc bạn tham gia tình nguyện thì có thể bạn sẽ giúp đỡ được cho người khác lẫn chính bạn. Sau khi mang đến những điều tốt đẹp cho người khác, bạn sẽ cảm nhận được những lẽ sống và có thêm cho mình nhiều nguồn động lực hơn. Bên cạnh đó bạn còn được mở mang kiến thức cũng như trau dồi cho mình nhiều kỹ năng khác nhau.

Có lẽ nhiều bạn học sinh đang nghĩ rằng mình còn đi học và quá nhỏ bé để có thể nghĩ đến chuyện có thể giúp ích cho đất nước? Vì các bạn nghĩ rằng mình còn chưa lo nổi mình thì làm sao làm cho nước nhà tốt lên được.

Nhưng điều này không hoàn toàn chính xác! Mỗi cá nhân là một phần tử trong xã hội và từng hành động đều có tác động nhất định đến xã hội. Do đó, mỗi người có cách để phát triển đất nước khác nhau! Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, lấy tư tưởng, đạo đức của Bác làm kim chỉ nam cho mọi mục tiêu trong hiện tại và trong tương lai!

- Thứ hai, nguy cơ từ những âm mưu, hành động “diễn biến hòa bình” của thế lực thù địch vẫn thường trực và có những biểu hiện mới

Để phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình” thì sinh viên cần làm tốt một số vấn đề sau:

Một là, tích cực tham gia các hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong các học viện, trường học.

Chủ động rèn luyện các phẩm chất đạo đức và lối sống lành mạnh, giản dị, có ý chí vươn lên trong cuộc sống cũng như trong học tập, nghiên cứu khoa học, có uy tín và tích cực trong công tác Đoàn, công tác Hội. Sống và làm việc theo pháp luật, theo bản sắc văn hóa dân tộc; để thấm nhuần truyền thống dân tộc, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật. Rèn luyện đạo đức nghề nghiệp; từ đó phải kiên định với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng, nhân dân và cả dân tộc Việt Nam lựa chọn. Sinh viên cần thường xuyên học tập thấm nhuần tư tưởng về vị trí, vai trò và nhiệm vụ của mình.

Hai là, tăng cường trao đổi những kiến thức về Chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Các giá trị truyền thống dân tộc, lý tưởng, niềm tin vào Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa; đồng thời phê phán những quan điểm, tư tưởng sai trái, lệch lạc và làm rõ âm mưu, thủ đoạn trong chiến lược “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa của các thế lực thù địch. Sinh viên cần có biện pháp chủ động phòng ngừa. Nếu làm tốt các biện pháp trên, thì kẻ thù dù có nham hiểm và thâm độc đến đâu cũng thất bại.

**Câu 23: Phân tích đặc điểm nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Sinh viên cần phải làm gì để góp phần hoàn thiện nhà nước pháp quyền ở Việt Nam?**

- Quan niệm về nhà nước pháp quyền XHCN ở VN (Trang 155 – 156)

- Đặc điểm của Nhà nước pháp quyền XHCN VN (Trang 157 – 158)



## ***Trách nhiệm của sinh viên trong việc góp phần xây dựng nhà nước hiện nay:***

- Gương mẫu chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện và tuyên truyền, vận động mọi người thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước.
- Tham gia giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia.
- Phê phán, đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật
- Thường xuyên nêu cao tinh thần cảnh giác trước những âm mưu, thủ đoạn chống phá các thế lực thù địch.
- Chủ động đề xuất ý tưởng, sáng kiến trong quá trình xây dựng chính sách, pháp luật; tham gia quản lý nhà nước và xã hội.
- Tích cực tham gia hoạt động chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.
- Phát huy truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc; xung kích, sáng tạo, đi đầu trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa
- Sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ độc lập, giữ vững chủ quyền, an ninh quốc gia, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; đảm nhận công việc khó khăn, gian khổ, cấp bách khi Tổ quốc yêu cầu.
- Chăm chỉ, sáng tạo, học tập, lao động; có mục đích, động cơ học tập đúng đắn, học tập để mai sau xây dựng đất nước, hiểu học tập tốt là yêu nước.
- Tích cực rèn luyện đạo đức, tác phong; lối sống trong sáng, lành mạnh, tránh xa các tệ nạn xã hội; biết đấu tranh chống các biểu hiện của lối sống lai căng, thực dụng, xa rời các giá trị văn hoá- đạo đức truyền thống của dân tộc.

## **Cần phải làm gì để góp phần hoàn thiện nhà nước pháp quyền ở Việt Nam?**

Ngày nay xây dựng nhà nước pháp quyền là một xu hướng tất yếu trong tiến trình phát triển của mỗi quốc gia. Nhiều công trình nghiên cứu dưới các góc độ khác nhau đều khẳng định nhà nước pháp quyền là “điều kiện cơ bản để phát triển nền dân chủ”, “là một phương thức, cách thức tổ chức quyền lực nhà nước”. Để có nhà nước pháp quyền XHCN trong sạch, vững mạnh, của dân, do dân, vì dân đòi hỏi sự trưởng thành, lớn mạnh của nhiều yếu tố, trong đó phải có “trình độ trưởng thành của công dân về mọi mặt”

- Nâng cao trình độ hiểu biết của công dân về quyền và nghĩa vụ. Tức là, sự nhận thức về tính giá trị của quyền tự nhiên và quyền được trao cùng song hành với những nghĩa vụ, bổn phận ở mỗi công dân. Chỉ khi hiểu rõ quyền của mình là gì, nghĩa vụ của mình đến đâu thì việc thực thi và bảo vệ quyền con người, quyền công dân mới được đầy đủ, toàn diện và thực chất.
- Hoạt động tổ chức để nhân dân góp ý kiến xây dựng pháp luật, chính sách được Đảng và Nhà nước ta chú trọng. Nhiều cơ quan chính phủ với nhiều hình thức như: lấy ý kiến trực tiếp tại hội nghị, gửi văn bản hoặc thư điện tử và nhất là ứng dụng công nghệ thông tin, lập cổng thông tin điện tử để mọi người dân có thể bày tỏ quan điểm, chính kiến, đóng góp cho các văn bản quy phạm pháp luật.
- Tuân thủ luật lệ giao thông, ý thức bảo vệ môi trường, ý thức vệ sinh an toàn thực phẩm, ý thức công dân trong việc nộp thuế, ý thức công dân trong văn hóa ứng xử, giữ gìn văn minh đô

thì, v.v..

- Trong lĩnh vực chính trị, phải đổi mới nội dung, phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng, lý tưởng, truyền thống, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước cho mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ. Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, sống tốt và làm việc hiệu quả. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân. Đồng thời, phát huy dân chủ XHCN và quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, được nhân dân tham gia ý kiến.

Dân chủ phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Bảo đảm để nhân dân tham gia ở tất cả các khâu của quá trình đưa ra những quyết định liên quan đến lợi ích, cuộc sống của nhân dân, từ nêu sáng kiến, tham gia thảo luận, tranh luận đến giám sát quá trình thực hiện với hình thức, cơ chế, biện pháp cụ thể, thích hợp để nhân dân bày tỏ chính kiến, nguyện vọng và thực hiện quyền làm chủ.

- Trong lĩnh vực pháp luật, tập trung hoàn thiện và thực hiện nghiêm cơ chế kiểm soát quyền lực, ngăn ngừa sự lạm quyền, vi phạm kỷ luật, kỷ cương. Xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, trong sạch, vững mạnh; hoàn thiện hệ thống pháp luật, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, tăng cường trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương. Xây dựng lối sống lành mạnh, ý thức tôn trọng và nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp và pháp luật; vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Xử lý kịp thời, nghiêm minh những hành vi dung túng, bao che cho khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên, công khai kết quả xử lý. Đồng thời, giải quyết kịp thời, hiệu quả những bức xúc, những kiến nghị chính đáng của nhân dân và khiếu nại, tố cáo của công dân. Thực tế cho thấy việc thực hiện, tuân thủ pháp luật phải được tiến hành đồng bộ, quyết tâm cao, tạo ra sự công bằng, bình đẳng giữa các công dân, tổ chức vì lợi ích chung của cộng đồng, xã hội.

- Về đạo đức, đối với học sinh, sinh viên và các tầng lớp nhân dân, phải tăng cường giáo dục, tuyên truyền những giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc, khơi dậy lòng nhiệt tình của tuổi trẻ, tinh thần trách nhiệm vì cộng đồng, thái độ sống tích cực. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc giáo dục thế hệ trẻ. Đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: cần quan tâm cải thiện thu nhập, bảo đảm lợi ích hài hòa, để họ không phải quá bận tâm đến “cơm áo gạo tiền” mà vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức công vụ, để họ có thể tập trung vào thực thi công vụ một cách tốt nhất. Trong đó, đội ngũ đảng viên thật sự tin dân, trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân, có trách nhiệm với dân.

#### **Câu 24. Phân tích nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Sinh viên có thể làm gì để củng cố cơ cấu xã hội - giai cấp ở VN?**

- Quan điểm về liên minh giai cấp - tầng lớp của Marx - Lenin (tầm quan trọng của liên minh) (Trang 173 – 176)

- Nội dung liên minh ở VN (Kinh tế, chính trị, văn hóa - tư tưởng) (Trang 183 – 186)

**Sinh viên có thể làm gì để củng cố cơ cấu xã hội - giai cấp ở VN**

Có thể thấy việc sinh viên có trách nhiệm trong việc củng cố và góp phần khôi đại đoàn kết dân tộc là việc ý nghĩa hết sức to lớn trong công cuộc xây dựng đất nước. Đây cũng được coi là tư tưởng cơ bản trong việc chiến đấu, chống giặc ngoại xâm, hình thành sức mạnh vững chắc, là một vấn đề sống của cách mạng:

- Thứ nhất: ý thức luôn học tập tốt, rèn dũa, nâng cao học vấn, đạo đức mỗi ngày. Vì trách nhiệm và phẩm cách sẽ quyết định tất cả trong công trình phát triển đất nước ta. Luôn luôn trau dồi kiến thức, phẩm chất tư cách, hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng, chấp hành tốt theo những điều luật của Đảng và chính quyền giao phó. Sống hết lòng hết sức vì dân và Đảng, đối xử hoà đồng, tự nguyện phục vụ cho xã hội.

- Thứ hai: Quan tâm đến các chính sách của Nhà nước. Tham gia các hoạt động chuyên môn của Nhà nước, nhà trường, cũng như và ngành tôi đang theo đuổi. Tôi sẽ cố gắng hết sức trong việc học của mình, luôn luôn hoàn thành bài tập và nhiệm vụ đã được giao trước đó.

- Thứ ba: sống chính trực, trung thực, dám đứng lên làm chứng, bảo vệ cho những điều đúng đắn, bảo vệ đường lối chính sách, quan niệm của Đảng Cộng Sản. Luôn yêu thương người khó khăn hơn mình, sống ngay thẳng, khiêm tốn trong mọi việc.

- Thứ tư: Trong tiềm thức mỗi người phải luôn in sâu về việc giữ gìn đoàn kết cơ quan nhà nước  
- Đối với bản thân của mỗi người sinh viên phải tự đặt mình vào vị trí người khác trong một tổ chức. Làm việc gì cũng phải nghĩ đến hậu quả và pháp luật. Không chia bè chia phái, lôi kéo người khác làm những việc trái pháp luật. Có ý thức coi trọng tự phê bình và phê bình bản thân. Cố gắng hết sức mình trong công cuộc xây dựng khôi đại đoàn kết dân tộc.

Đối với việc gắn kết đại đoàn kết dân tộc bản thân thanh niên, sinh viên cần phải đẩy mạnh việc tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao chuyên môn của bản thân, tuyên truyền về đường lối chính sách của Đảng pháp luật của nhà nước. Chống các biểu hiện suy thoái về phẩm chất đạo đức, luôn tu dưỡng phẩm chất đạo đức. Mỗi cá nhân cần có ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức: Cần gương mẫu rèn luyện phẩm chất tư cách, làm tròn những nhiệm vụ được Đảng và chính quyền giao phó. Có lối sống cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, hòa nhã với mọi người. Luôn tự rèn luyện và trau dồi phẩm chất đạo đức, lối sống

**Câu 25. Phân tích nội dung của liên minh, giai cấp tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc phòng, chống sự xuyên tạc của các thế lực thù địch đối với công cuộc xây dựng liên minh giai cấp, tầng lớp ở Việt Nam hiện nay?**

- Quan điểm về liên minh giai cấp - tầng lớp của Marx - Lenin (tầm quan trọng của liên minh) (Trang 173 – 176)

- Nội dung liên minh (Kinh tế, chính trị) (Trang 183 – 186)

***Trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc phòng, chống sự xuyên tạc của các thế lực thù địch đối với công cuộc xây dựng liên minh giai cấp, tầng lớp ở Việt Nam hiện nay?***

- Chủ động phê phán, đập tan các luận điệu xuyên tạc của thế lực thù địch thực hiện nghiêm túc các quan điểm chỉ đạo của Đảng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức xã hội, thông tin đối ngoại ngăn chặn, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, chống phá, gây mất ổn định chính trị - xã hội tại Việt Nam.

- Bên cạnh vai trò tiên phong và tinh thần nhiệt huyết cách mạng, hiện nay sinh viên cũng là đối tượng xã hội dễ bị tổn thương trước những tác động tiêu cực từ bên ngoài. Đặc biệt, lợi dụng những yếu điểm của sinh viên, các thế lực thù địch triệt để sử dụng nhiều chiêu bài, âm mưu, thủ đoạn lôi kéo để tuyên truyền các thông tin xấu, độc và các luận điệu sai trái, xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước ta, nhất là tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng (chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh), làm chuyển biến tư tưởng trong sinh viên, ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình học tập và rèn luyện, gây tổn hại đến sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Đề hoàn thành được sứ mệnh to lớn của mình, đòi hỏi sinh viên phải có ban lãnh chính trị vững vàng, có trình độ chuyên môn sâu và có lý tưởng cách mạng trong sáng, tuyệt đối trung thành với mục tiêu, lý tưởng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn; có niềm tin thắng lợi vào công cuộc đổi mới mà Đảng và Nhân dân ta đang thực hiện. Vì vậy, việc giáo dục nâng cao nhận thức chính trị cho sinh viên là nhiệm vụ có vai trò đặc biệt quan trọng nhằm hướng tới việc xây dựng các thế hệ con người trong thời kỳ cách mạng mới với những phẩm chất cách mạng và lý tưởng cao đẹp; góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống lại luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch.

- Để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm, luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, bên cạnh nắm rõ mưu đồ của kẻ thù, một trong những nhiệm vụ cần kíp là chúng ta phải không ngừng giáo dục, nâng cao nhận thức chính trị cho sinh viên, tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; định hướng và phát huy vai trò của sinh viên trong công tác đấu tranh, phản bác, chống lại các luận điệu xuyên tạc, sai trái của các thế lực thù địch. Trong đó, để nâng cao nhận thức chính trị cho sinh viên, phát huy vai trò của sinh viên trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm, luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch chúng ta cần phải phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và tổ chức xã hội mà trực tiếp là vai trò của nhà trường và các tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Thanh niên, Hội Sinh viên... trong việc giáo dục và định hướng nhận thức chính trị cho sinh viên, không ngừng cảnh giác trước âm mưu của kẻ thù và mọi tạo điều kiện để sinh viên học tập, rèn luyện, tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị trong và ngoài nhà trường. Theo đó, cần đặc biệt quan tâm đến những vấn đề, giải pháp sau đây:

+ Thứ nhất, giáo dục ý thức chính trị cho sinh viên phải tăng cường trang bị thế giới quan duy vật biện chứng, nhận thức quan cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

+ Thứ hai, giáo dục ý thức chính trị phải làm cho sinh viên thấm nhuần và thực hiện đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

+ Thứ ba, giáo dục ý thức chính trị phải định hướng đúng đắn cho sinh viên về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đồng thời góp phần hình thành nâng cao và hoàn thiện nhân cách, xây dựng lý tưởng sống cho sinh viên.



- + Thứ tư, giáo dục cho sinh viên có được lòng tự hào dân tộc, niềm tin ý chí, bản lĩnh kiên cường và tầm nhận thức sâu rộng trước những âm mưu phá hoại của kẻ thù
- + Thứ năm, giáo dục các giá trị đạo đức, lí tưởng, lối sống cách mạng cho sinh viên, góp phần hình thành hoàn thiện nhân cách con người mới xã hội chủ nghĩa, con người phát triển toàn diện.
- + Thứ sáu, tăng cường các giải pháp tuyên truyền nâng cao nhận thức của sinh viên về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch; trong đó, giúp sinh viên nhận diện rõ biểu hiện, những thủ đoạn của các thế lực thù địch để đề phòng và tham gia phản bác, chống lại các âm mưu, luận điệu xuyên tạc, chống phá.
- + Thứ bảy, phát huy vai trò của hệ thống chính trị, các tổ chức đoàn thể- xã hội trong việc định hướng, hỗ trợ sinh viên nâng cao nhận thức chính trị; tăng cường công tác nghiên cứu, tổng hợp thực tiễn, phân tích bối cảnh trong nước và quốc tế để tuyên truyền, tăng cường nền tảng lý luận cho sinh viên, tạo tiền đề vững chắc để sinh viên sẵn sàng tham gia góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống lại luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Giáo dục, nâng cao nhận thức chính trị, lý tưởng cách mạng là một bộ phận trong công tác tư tưởng của Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội nói chung và công tác giáo dục đào tạo ở các trường đại học, cao đẳng ở nước ta nói riêng. Đứng trước âm mưu chống phá của kẻ thù, vấn đề cốt yếu nhất là cần phải tăng cường giáo dục lý tưởng Chủ nghĩa xã hội cho sinh viên, hình thành cho thế hệ sinh viên Việt Nam hiện nay bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất cách mạng trong sáng, tuyệt đối tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; xây dựng thế hệ sinh viên Việt Nam mới có nhân cách sống cao đẹp, sống nhân văn, nhân ái, có ý thức xây dựng và bảo vệ giai cấp công nhân, Nhân dân lao động, bảo vệ những thành quả cách mạng mà biết bao thế hệ cha anh đã không tiếc máu xương giành được.

=> Sinh viên là những thế hệ kế tục sự nghiệp cách mạng, là tầng lớp tri thức chủ yếu trong công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở đất nước ta hiện nay. Việc giáo dục, bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị cho sinh viên có liên quan đến xu thế phát triển trong tương lai của dân tộc, đến sự thành bại của cách mạng, đến định hướng Xã hội chủ nghĩa... Đặc biệt, việc hình thành một đội ngũ tri thức sinh viên có phẩm chất chính trị vững vàng sẽ đóng vai trò then chốt trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đồng thời góp phần quan trọng trong việc đấu tranh chống lại luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch; góp phần ổn định chính trị, tư tưởng và trật tự an toàn xã hội, xây dựng thành công một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

**Câu 26. Phân tích vị trí, vai trò của các giai cấp, tầng lớp xã hội trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Sinh viên có trách nhiệm như thế nào đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội?**

Khái niệm cơ cấu xã hội-giai cấp (trang 166)

Vị trí vai trò của các giai cấp ở VN (công nhân, nông dân, trí thức và doanh nhân) (Trang 178-181)

Những giải pháp để các giai cấp, tầng lớp có thể khẳng định vị trí xứng đáng và phát huy hiệu quả vai trò của mình trong sự nghiệp xây dựng CNXH ở VN hiện nay (Trang 189-190)

Trách nhiệm SV (vận dụng câu 25)

**Câu 27. Anh (chị) hãy phân tích nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam? Sinh viên có trách nhiệm như thế nào trong việc góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc?**

- Nội dung kinh tế, chính trị, văn hóa – xã hội của liên minh (Trang 183 – 187)



## ***Sinh viên có trách nhiệm như thế nào trong việc góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc?***

Trong công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay, yêu cầu của CNH, HĐH đã đặt thanh niên, trong đó có sinh viên vào vị trí quan trọng hàng đầu. Điều này đã được Đảng ta nhấn mạnh tại Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25-7-2008 BCHTW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ mới: “Thanh niên là rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước, là lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc, một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế và xây dựng CNXH. Thanh niên được đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược bồi dưỡng, phát huy nhân tố và nguồn lực con người. Chăm lo phát triển thanh niên vừa là mục tiêu, vừa là động lực bảo đảm cho sự ổn định và phát triển bền vững của đất nước”.

Để phát huy được vai trò trên thì thanh niên nói chung và sinh viên nói riêng cần tiếp thu những mặt tích cực, tiên tiến của văn hóa hiện đại, đồng thời phát huy tinh thần yêu nước niềm tự hào dân tộc, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc. Kiên quyết đấu tranh đối với những biểu hiện vô cảm, hoặc những âm mưu chống phá của các thế lực thù địch.

Luôn có ý thức giữ gìn đoàn kết trong tập thể, trong lớp học; Luôn đặt mình trong tập thể, phải tôn trọng nguyên tắc chung, không chia bè kéo phái để làm rối loạn gây mất đoàn kết nội bộ; Phê phán những biểu hiện xuất phát từ những động cơ cá nhân;

Sinh viên cần phải đặt ra câu hỏi cho bản thân: “Là những trí thức tương lai của đất nước, mình đã, đang và sẽ làm gì để góp phần đưa đất nước phát triển, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc?”

Để trả lời được câu hỏi nêu trên, mỗi sinh viên phải tự mình phấn đấu, rèn luyện, tự trau dồi cho bản thân những kỹ năng cần thiết, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nỗ lực rèn luyện vì lợi ích chung của cộng đồng và vì chính sự phát triển của cá nhân. Quan trọng hơn, các bạn trẻ cần xây dựng bản lĩnh văn hóa, tìm hiểu, tiếp thu về những phong tục, truyền thống quý báu của dân tộc, sẵn sàng đấu tranh với những hoạt động, sản phẩm văn hóa không lành mạnh. Bên cạnh đó sinh viên cần trang bị cho mình những tri thức mới của thời đại, phải chủ động, tích cực trong quá trình giao lưu, hội nhập tiếp thu tinh hoa, văn hóa của thế giới.

**Câu 28. Phân tích phương hướng cơ bản để xây dựng cơ cấu xã hội - giai cấp và tăng cường liên minh giai cấp tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Trước những thông tin xuyên tạc nhằm phá vỡ liên minh giai cấp, tầng lớp, sinh viên VN cần phải làm gì để chống lại các thế lực thù địch và không ngừng củng cố khối liên minh.**

- Khái niệm cơ cấu xã hội - giai cấp (Trang 166)



- Một số phương hướng cơ bản (Trang 187 – Trang 193)

-Giống vận dụng câu 25

*Khi gặp câu hỏi về dân tộc ⇒ ở phần mở đầu: trình bày khái niệm dân tộc theo nghĩa rộng*

*(Trang 1 96) và nghĩa hẹp (Trang 1 99) (Khi gặp câu hỏi về tôn giáo ⇒ ở phần mở đầu: trình*

*bày quan niệm về tôn giáo (Trang 21 4)/ khái niệm theo chủ nghĩa Marx – Lenin)*

**Câu 29. Anh (chị) hãy phân tích hai xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc. Liên hệ sự biểu hiện của hai xu hướng trên trong phạm vi nước Việt Nam hiện nay.**

- Hai xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc (Trang 201 – 202)

Trong thời đại ngày nay, hai xu hướng này diễn ra với những biểu hiện rất đa dạng và phong phú.

- Xu hướng này thể hiện trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các dân tộc bị áp bức nhằm xóa bỏ ách đô hộ của thực dân đế quốc, khẳng định quyền tự quyết dân tộc; hoặc đấu tranh để thoát khỏi sự kỳ thị dân tộc, phân biệt chủng tộc; hoặc đấu tranh để thoát khỏi tình trạng bị đồng hóa cưỡng bức của các dân tộc nhỏ dưới ách áp bức của các nước tư bản chủ nghĩa.

***Sự biểu hiện của hai xu hướng trên trong phạm vi nước Việt Nam hiện nay:***

Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra những nguyên tắc và định hướng chiến lược về chính sách dân tộc ở Việt Nam, đó là đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giữa các dân tộc. Trong mỗi thời kỳ cách mạng, Đảng và Nhà nước coi việc giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc là nhiệm vụ có tính chiến lược nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp, cũng như tiềm năng riêng của từng dân tộc trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc và đưa đất nước quá độ lên Chủ nghĩa xã hội.

+ Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội, Đảng cộng sản Việt Nam khẳng định: “Vấn đề dân tộc và đoàn kết các dân tộc luôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp cách mạng. Thực hiện chính sách bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giữa các dân tộc, tạo mọi điều kiện để các dân tộc phát triển đi lên con đường văn minh tiến bộ, gắn bó mật thiết với sự phát triển chung của cộng đồng các dân tộc Việt Nam...”<sup>1</sup>.

+ Có chính sách phát triển kinh tế hàng hóa ở các vùng dân tộc thiểu số phù hợp với điều kiện và đặc điểm từng vùng, từng dân tộc, đảm bảo cho đồng bào các dân tộc khai thác được thế mạnh của địa phương để làm giàu cho mình và đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước; tôn trọng lợi ích, truyền thống, văn hóa, ngôn ngữ, tập quán tín ngưỡng của các dân tộc; tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết và đấu tranh kiên cường của các dân tộc vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, chống tư tưởng dân tộc lớn và dân tộc hẹp hòi, nghiêm cấm mọi hành vi miệt thị và chia rẽ dân tộc; tăng cường bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ dân tộc ít người, đồng thời giáo dục tinh thần đoàn kết hợp tác cho cán bộ các dân tộc.

**Câu 30. Phân tích nội dung cương lĩnh dân tộc theo quan điểm của chủ nghĩa Marx - Lenin. Đảng và Nhà nước Việt Nam đã làm gì để thực hiện bình đẳng dân tộc ở VN.**

- Nội dung cương lĩnh dân tộc theo quan điểm của chủ nghĩa Marx – Lenin (Trang 204 – 205)

***Đảng và Nhà nước Việt Nam đã làm gì để thực hiện bình đẳng dân tộc ở VN:***

Tại Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Việt Nam tiếp tục khẳng định vị trí chiến lược của chính sách đoàn kết các dân tộc trên cơ sở “bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển”. Trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước đã và đang cho thấy nỗ lực của Việt Nam trong việc bảo đảm quyền bình đẳng, cơ hội phát triển của đồng bào các dân tộc thiểu số và miền núi trên tinh thần "anh em như thể chân tay".

- Bảo đảm quyền tiếp cận giáo dục: Pháp luật Việt Nam quy định Nhà nước ưu tiên phát triển giáo dục ở miền núi, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Năm 2019, tại Việt Nam, tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở tiểu học là 96,9%; cấp trung học cơ sở là 81,6%; cấp trung học phổ thông là 47%. Trong những năm qua, Chính phủ đã có nhiều chương trình, chính sách, dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi như: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới,...

- Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của các dân tộc thiểu số: Hằng năm, Việt Nam tổ chức nhiều ngày hội văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của các dân tộc đặc trưng cho từng vùng, miền. Chương trình phát thanh, truyền hình bằng tiếng dân tộc được chú trọng hơn, tăng cả số lượng đài và thời lượng phát sóng. Bên cạnh đó, các ấn phẩm báo chí phong phú, đa dạng đã góp phần chuyển tải chủ trương đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước đến với đồng bào dân tộc thiểu số và nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của người dân.

- Tăng cường các biện pháp cung cấp trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số: Đến nay, 100% các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hiện đã thành lập Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp. Trong 2 năm 2019 và 2020, đã thực hiện trợ giúp pháp lý cho 17.694 người dân tộc thiểu số và hỗ trợ thực hiện các vụ việc tham gia tố tụng cho người dân tộc thiểu số có tính chất phức tạp hoặc điển hình là 6.890 người. Ngoài ra, Việt Nam cũng nỗ lực đẩy mạnh công tác truyền thông cho các tổ chức, cá nhân đặc biệt là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng địa bàn khó khăn để họ biết về quyền được trợ giúp pháp lý của mình.

**Liên hệ Việt Nam**

- **Quyền bình đẳng:** Đảng ta luôn nhất quán thực hiện quyền bình đẳng dân tộc, nghiêm cấm hành vi chi rẽ, kì thị dân tộc => Chính sách tạo điều kiện cho dân tộc thiểu số phát triển

- **Quyền dân tộc tự quyết:** Đảng ta thực hiện và tôn trọng quyền tự quyết của các dân tộc, xuất phát từ điều kiện lịch sử, lợi ích của các dân tộc...Đảng và Nhà nước thực hiện liên hiệp các dân tộc trong một Nhà nước, Cộng đồng thống nhất => Đấu tranh với quan điểm “Chia để trị”, “Dân tộc tự quyết” của các thế lực thù địch...



- **Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc:** Giai cấp lãnh đạo cách mạng Việt Nam là giai cấp công nhân thông qua ĐCS Việt Nam => Đảng ta luôn thực hiện đường lối đối ngoại hòa bình, hữu nghị; là bạn, là đối tác tin cậy của các nước; ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của GCCN, NDLD và của các dân tộc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội

**Câu 31. Đặc trưng dân tộc ở Việt Nam. Trách nhiệm của sinh viên trong việc góp phần phát huy truyền thống đoàn kết giữa các dân tộc ở Việt Nam.**

- Đặc trưng dân tộc ở Việt Nam (Trang 206 – 209)

***Trách nhiệm của sinh viên trong việc góp phần phát huy truyền thống đoàn kết giữa các dân tộc ở Việt Nam:***

Đại đoàn kết toàn dân tộc là truyền thống quý báu, là cội nguồn sức mạnh của dân tộc Việt Nam. Truyền thống đó được hun đúc, hình thành và phát triển bởi tinh thần yêu nước, ý chí độc lập, tự chủ của dân tộc ta hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, chiến thắng mọi thiên tai, địch họa, để xây dựng nên Tổ quốc Việt Nam ngày càng cường thịnh. Sinh viên là lực lượng chủ yếu ở các học viện, trường đại học, cao đẳng. Tuổi đời của họ còn trẻ, luôn tiên phong trong mọi hoạt động. Họ là những con người đang phát triển mạnh về thể chất và tinh thần, giàu ước mơ hoài bão, luôn có mong muốn vươn lên nắm bắt tri thức của nhân loại để tự hoàn thiện mình về mọi mặt.

+ Học tập, vận dụng tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đổi mới hiện nay:

+ Có ý thức coi trọng tự phê bình và phê bình bản thân. Là người sinh viên, phải luôn cố gắng hết sức mình trong mọi việc, nhất là trong công cuộc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Luôn tự kiểm điểm bản thân trong mọi việc.

Thực hiện tốt nhiệm vụ của trường và Đảng đưa ra.

+ Noi gương phấn đấu, rèn luyện tu dưỡng đạo đức lối sống của mỗi sinh viên theo gương chủ tịch Hồ Chí Minh. Mỗi sinh viên phải phấn đấu và trở nên gương mẫu trong các hoạt động xã hội, vận dụng sáng tạo để góp phần cho đất nước ngày càng một phát triển mạnh mẽ hơn.

+ Trong tiềm thức mỗi người phải luôn in sâu về việc giữ gìn đoàn kết cơ quan nhà nước cũng như cơ quan đơn vị

+ Ý thức luôn được rèn dũa, nâng cao đạo đức mỗi ngày, mọi sinh viên sẽ luôn đặt trách nhiệm và phẩm cách lên hàng đầu. Luôn luôn trau dồi phẩm chất tư cách, hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng và chính quyền giao phó. Sống hết lòng hết sức vì dân và Đảng, đối xử hoà đồng, tự nguyện phục vụ cho xã hội.

**Câu 32. Phân tích chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước Việt Nam. Trách nhiệm của sinh viên trong quá trình thực hiện củng cố khối đại đoàn kết dân tộc. (Cần phải làm gì và không nên làm gì?)**

Chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước Việt Nam (Trang 211 – 213)



### ***Trách nhiệm của sinh viên trong quá trình thực hiện củng cố khối đại đoàn kết dân tộc:***

Sinh viên là lực lượng chủ yếu ở các học viện, trường đại học, cao đẳng. Tuổi đời của họ còn trẻ, luôn tiên phong trong mọi hoạt động. Họ là những con người đang phát triển mạnh về thể chất và tinh thần, giàu ước mơ hoài bão, luôn có mong muốn vươn lên nắm bắt tri thức của nhân loại để tự hoàn thiện mình về mọi mặt. Có thể thấy việc sinh viên có trách nhiệm trong việc củng cố và góp phần khối đại đoàn kết dân tộc là việc ý nghĩa hết sức to lớn trong công cuộc xây dựng đất nước. Đây cũng được coi là tư tưởng cơ bản trong việc chiến đấu, chống giặc ngoại xâm, hình thành sức mạnh vững chắc, là một vấn đề sống của cách mạng. Trách nhiệm của sinh viên trong việc góp phần củng cố khối liên minh và xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc :

- Thứ nhất: ý thức luôn được rèn dũa, nâng cao đạo đức mỗi ngày, mọi sinh viên sẽ luôn đặt trách nhiệm và phẩm cách lên hàng đầu. Luôn luôn trau dồi phẩm chất tư cách, hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng và chính quyền giao phó. Sống hết lòng hết sức vì dân và Đảng, đối xử hoà đồng, tự nguyện phục vụ cho xã hội.

- Thứ hai: sống chính trực, trung thực, dám đứng lên làm chứng, bảo vệ cho những điều đúng đắn, bảo vệ đường lối chính sách, quan niệm của Đảng Cộng Sản. Luôn yêu thương người khó khăn hơn mình, sống ngay thẳng, khiêm tốn trong mọi việc. Không đua theo thành tích trước mắt, không giấu diếm, bảo vệ công lý, không ngại đưa ra khuyết điểm của mình.

- Thứ ba : Trong tiềm thức mỗi người phải luôn in sâu về việc giữ gìn đoàn kết cơ quan nhà nước cũng như cơ quan đơn vị. Đề cao ý thức trách nhiệm công việc cũng như trong cuộc sống.

- Thứ tư: ý thức tổ chức, kỷ luật, tự phê bình và phê bình theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh:

+ Đối với bản thân của mỗi người sinh viên phải tự đặt mình và người khác trong một tổ chức. Làm việc gì cũng phải nghĩ đến hậu quả và pháp luật. Đề cao ý thức của mỗi người trong công cuộc xây dựng đất nước. Không chia bè chia phái, lôi kéo người khác làm những việc trái pháp luật.

+ Có ý thức coi trọng tự phê bình và phê bình bản thân. Là người sinh viên, tôi phải luôn cố gắng hết sức mình trong mọi việc, nhất là trong công cuộc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Luôn tự kiểm điểm bản thân trong mọi việc.

+Thực hiện tốt nhiệm vụ của trường và Đảng đưa ra. Còn điều sai sót, trong tương lai tôi sẽ cố gắng hơn để góp phần xây dựng Đảng ta.

+ Noi gương phấn đấu, rèn luyện tu dưỡng đạo đức lối sống của mỗi sinh viên theo gương chủ tịch Hồ Chí Minh. Mỗi sinh viên phải phấn đấu và trở nên gương mẫu trong các hoạt động xã hội, vận dụng sáng tạo để góp phần cho đất nước ngày càng một phát triển mạnh mẽ hơn. Luôn giữ vững lập trường của mình, dám nói lên tiếng nói của mình. Giữ chuẩn mực đạo đức của ông cha ta từ xưa đến nay. Noi gương theo chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại

**Câu 33. Trình bày nguồn gốc và bản chất của tôn giáo. Trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc phòng, chống âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề tôn giáo nhằm**

**chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở nước ta hiện nay?**

Trình bày nguồn gốc và bản chất của tôn giáo (Trang 214 – 217)

***Trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc phòng, chống âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề tôn giáo nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở nước ta hiện nay***

Trong điều kiện thường xuyên có sự chống phá của các thế lực thù địch, lợi dụng các vấn đề về dân tộc, tôn giáo để gây chia rẽ, cần phải chủ động phòng ngừa, sớm triệt tiêu các nhân tố bất lợi có thể gây mất ổn định chính trị - xã hội. Do vậy, nếu làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là về công tác dân tộc, tôn giáo cho nhân dân các dân tộc trên địa bàn sẽ phòng, chống hiệu quả những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá Đảng, Nhà nước ta, từ đó góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn. Thanh niên có vai trò rất quan trọng, là lực lượng nòng cốt trong các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc. Trong thời kỳ đổi mới, thanh niên tiếp tục là lực lượng đông đảo, nêu cao lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, có ý thức, trách nhiệm, xung kích triển khai nhiều phong trào hành động cách mạng thiết thực, cống hiến hết mình cho sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, góp phần to lớn phát triển kinh tế-xã hội đất nước, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

+ Tích cực tham gia xây dựng quê hương, đất nước; thể hiện quan điểm, thái độ đúng đắn trước các sự kiện chính trị trong nước và diễn biến tình hình khu vực, thế giới. Nhiều đoàn viên, thanh niên chủ động, thẳng thắn đấu tranh với những luận điệu sai trái, thù địch, phê phán mọi biểu hiện, nhận thức lệch lạc và hành vi tiêu cực, góp phần đấu tranh làm thất bại chiến lược “diễn biến hòa bình”, của các thế lực thù địch.

+ Mỗi đoàn viên, thanh niên cần xây dựng cho mình tư tưởng vững vàng trước thông tin xấu độc, luôn kiên định, tin tưởng vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước; kịp thời phát hiện và tích cực đấu tranh, ngăn ngừa, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trong chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ; tích cực nỗ lực học tập, rèn luyện để trở thành công dân tốt, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

+ Nâng cao nhận thức về âm mưu, thủ đoạn, hoạt động chống phá quân đội của các thế lực thù địch trên không gian mạng trong tình hình hiện nay

**Câu 34. Phân tích nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo của chủ nghĩa Marx - Lenin trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Hiện nay, sinh viên cần phải làm gì để phân biệt được hai mặt chính trị và tư tưởng trong tôn giáo nhằm tránh sự lợi dụng của các thế lực thù địch?**

Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo của chủ nghĩa Marx - Lenin trong thời kỳ quá độ lên CNXH (Trang 219 – 222)

***Hiện nay, để phân biệt được hai mặt chính trị và tư tưởng trong tôn giáo nhằm tránh sự lợi dụng của các thế lực thù địch, sinh viên cần phải:***

Hoạt động lợi dụng tôn giáo và vấn đề tôn giáo để chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gây mất ổn định chính trị - xã hội là hoạt động hết sức nguy hiểm, gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới



khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gây chia rẽ giữa các tôn giáo, giữa tôn giáo với chính quyền, giữa quần chúng giáo dân và những người không theo tôn giáo, tạo ra những yếu tố phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ bùng nổ thành xung đột xã hội. Do đó, chủ động phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với hoạt động này có vai trò quan trọng trong toàn bộ công tác tôn giáo cũng như bảo đảm sự ổn định chính trị - xã hội ở Việt Nam. Sinh viên là lực lượng chủ yếu ở các học viện, trường đại học, cao đẳng. Tuổi đời của họ còn trẻ, luôn tiên phong trong mọi hoạt động. Họ là những con người đang phát triển mạnh về thể chất và tinh thần, giàu ước mơ hoài bão, luôn có mong muốn vươn lên nắm bắt tri thức của nhân loại để tự hoàn thiện mình về mọi mặt.

+ Ra sức tuyên truyền, quán triệt quan điểm, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước; về âm mưu, thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch cho mọi người. Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục để mọi người hiểu rõ âm mưu thủ đoạn chia rẽ dân tộc, tôn giáo, lương giáo của các thế lực thù địch, để đồng bào đề cao cảnh giác không bị chúng lừa gạt lôi kéo lợi dụng.

+ Vận động đồng bào các dân tộc, tôn giáo đạo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, thực hiện đúng chính sách, pháp luật về dân tộc, tôn giáo.

+ Mỗi sinh viên cần xây dựng cho mình tư tưởng vững vàng trước thông tin xấu độc, luôn kiên định, tin tưởng vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước; kịp thời phát hiện và tích cực đấu tranh, ngăn ngừa, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, tích cực nỗ lực học tập, rèn luyện để trở thành công dân tốt, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

**Câu 35. Phân tích chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước Việt Nam hiện nay. Sinh viên cần phải làm gì để đấu tranh chống lại các hoạt động lợi dụng vấn đề tôn giáo vì mục đích chính trị?**

Chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước Việt Nam hiện nay (Trang 225 – Trang 228)

***Sinh viên cần phải làm gì để đấu tranh chống lại các hoạt động lợi dụng vấn đề tôn giáo vì mục đích chính trị:***

Hoạt động lợi dụng tôn giáo và vấn đề tôn giáo để chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gây mất ổn định chính trị - xã hội là hoạt động hết sức nguy hiểm, gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gây chia rẽ giữa các tôn giáo, giữa tôn giáo với chính quyền, giữa quần chúng giáo dân và những người không theo tôn giáo, tạo ra những yếu tố phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ bùng nổ thành xung đột xã hội. Do đó, chủ động phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với hoạt động này có vai trò quan trọng trong toàn bộ công tác tôn giáo cũng như bảo đảm sự ổn định chính trị - xã hội ở Việt Nam. Sinh viên là lực lượng chủ yếu ở các học viện, trường đại học, cao đẳng. Tuổi đời của họ còn trẻ, luôn tiên phong trong mọi hoạt động. Họ là những con người đang phát triển mạnh về thể chất và tinh thần, giàu ước mơ hoài bão, luôn có mong muốn vươn lên nắm bắt tri thức của nhân loại để tự hoàn thiện mình về mọi mặt.

+ Ra sức tuyên truyền, quán triệt quan điểm, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước; về âm mưu, thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch cho mọi người. Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục để mọi người hiểu rõ âm mưu thủ đoạn chia rẽ dân tộc, tôn giáo, lương giáo của các thế lực thù địch, để đồng bào

đề cao cảnh giác không bị chúng lừa gạt lôi kéo lợi dụng.

+ Vận động đồng bào các dân tộc, tôn giáo đạo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, thực hiện đúng chính sách, pháp luật về dân tộc, tôn giáo.

+ Mỗi sinh viên cần xây dựng cho mình tư tưởng vững vàng trước thông tin xấu độc, luôn kiên định, tin tưởng vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước; kịp thời phát hiện và tích cực đấu tranh, ngăn ngừa, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, tích cực nỗ lực học tập, rèn luyện để trở thành công dân tốt, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

**Câu 36. Phân tích đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam? Những đóng góp nổi bật của các tôn giáo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc tại địa phương đang sinh sống hiện nay.**

Đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam (Trang 223 – 225)

***Những đóng góp nổi bật của các tôn giáo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc tại địa phương đang sinh sống hiện nay:***

Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, các tổ chức tôn giáo luôn khẳng định rõ tinh thần yêu nước, vận động tín đồ tin theo sự lãnh đạo của Đảng, ủng hộ và cùng thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, không để các thế lực xấu bên ngoài móc nối, lợi dụng kích động gây rối, ảnh hưởng an ninh trật tự, góp phần ổn định chính trị xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư phục vụ yêu cầu hội nhập, phát triển kinh tế đất nước. Bên cạnh đó, thông qua các hoạt động tôn giáo, các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam đã tranh thủ vận động các tôn giáo đồng đạo trên thế giới ủng hộ Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia, điều đó tiếp tục khẳng định truyền thống đoàn kết yêu nước của đồng bào tôn giáo luôn được vun bồi, phát huy và tỏa sáng trong lòng dân tộc Việt Nam.

Với tỷ lệ đồng bào tôn giáo chiếm 27% dân số cả nước, tín đồ các tôn giáo là lực lượng sản xuất đông đảo, đã và đang tạo ra của cải vật chất, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của đất nước.

Trong xây dựng và phát triển kinh tế, các tổ chức tôn giáo là kênh truyền thông quan trọng góp phần đưa chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đi vào cuộc sống. Thông qua các sinh hoạt tôn giáo, chức sắc, chức việc các tôn giáo đã góp phần tuyên truyền, nâng cao trình độ nhận thức cho đồng bào có đạo để biết cách làm giàu, vươn lên thoát nghèo, đời sống vật chất từng bước được cải thiện. Trong các phong trào thi đua yêu nước, đồng bào các tôn giáo luôn hưởng ứng nhiệt tình, tích cực đóng góp sức người, sức của xây dựng quê hương, đất nước và đã xuất hiện những tấm gương chức sắc, chức việc, tín đồ tiêu biểu có những sáng kiến hay thúc đẩy sản xuất kinh doanh, làm giàu; nhiều tín đồ tôn giáo là nhà khoa học, doanh nhân tiên phong trên mặt trận kinh tế, góp phần tạo ra của cải vật chất cho xã hội và công ăn việc làm cho hàng triệu lao động; đồng thời tự nguyện hiến đất đai, công sức để xây dựng các công trình dân sinh (cầu, đường, trường học...) phục vụ Nhân dân, trong đó có con em đồng bào có đạo.

Trong xây dựng chính quyền, đoàn thể, các tổ chức tôn giáo tích cực tham gia vào đời sống chính trị xã hội, nhiều chức sắc, chức việc tôn giáo có uy tín, có đạo hạnh được quần chúng





Nhân dân tin yêu, bầu chọn vào cơ quan quyền lực của Nhà nước, các đoàn thể chính trị xã hội ở Trung ương và địa phương. Chúc sắc các tôn giáo còn tích cực tham gia các Hội, đoàn thể khác như Hội người cao tuổi Việt Nam, Hội người bảo trợ tàn tật Việt Nam, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam...

Trong công tác y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng, theo thống kê, hiện nay trên địa bàn cả nước có trên 500 cơ sở y tế, phòng khám chữa bệnh từ thiện do các tổ chức tôn giáo thành lập dưới nhiều hình thức như Tuệ Tĩnh đường, trạm xá, phòng khám đa khoa, phòng chẩn trị Đông y, phòng thuốc nam... Mỗi năm, các cơ sở y tế, phòng khám chữa bệnh của các tôn giáo đã khám và bốc thuốc cho hàng vạn lượt bệnh nhân, trong đó ưu tiên khám, chữa bệnh, cấp phát thuốc miễn phí cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt là bệnh nhân nghèo ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới với tổng kinh phí hàng trăm tỷ đồng. Bên cạnh các hoạt động thường xuyên, hàng năm, các tổ chức tôn giáo còn phối hợp với Hội Chữ thập đỏ, Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo, Hội Y học cổ truyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong việc hỗ trợ các chuyến xe chuyển bệnh, bữa ăn miễn phí cho bệnh nhân nghèo tại các bệnh viện, cấp thuốc miễn phí, xây dựng nhà Đại đoàn kết...

Trong công tác giáo dục mầm non và dạy nghề, hiện nay có gần 300 trường mầm non, 2.000 lớp học tình thương, 12 cơ sở dạy nghề thuộc các tổ chức tôn giáo bao gồm 02 trường trung cấp nghề và 10 trung tâm dạy nghề. Hàng năm, các cơ sở dạy nghề này tuyển sinh, đào tạo nghề và hướng nghiệp cho hàng nghìn người là con em các gia đình nghèo, người dân tộc thiểu số. Nhiều tổ chức tôn giáo có quỹ học bổng hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó, vận động học sinh đến trường nên tình trạng bỏ học ở nhiều nơi đã chấm dứt.

Trong công tác bảo trợ xã hội, cả nước có gần 800 cơ sở bảo trợ xã hội của các tổ chức tôn giáo, đang nuôi dưỡng trên 12.000.000 trẻ mồ côi, trẻ tàn tật, người già cô đơn, bệnh nhân tâm thần, HIV/AIDS, tiếp nhận nhiều nhóm đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, góp phần chia sẻ với Nhà nước trong việc chăm sóc đối tượng bảo trợ xã hội.

Bên cạnh các hoạt động diễn ra trong nước, các tôn giáo ở Việt Nam đã tích cực tham gia giao lưu với các tổ chức tôn giáo đồng đạo trên thế giới như trao đổi đoàn ra nước ngoài, tham dự hội nghị, hội thảo, các diễn đàn tôn giáo thế giới và khu vực, đăng cai, phối hợp tổ chức các Hội nghị, diễn đàn tôn giáo trong khuôn khổ Liên hợp quốc, ASEAN,... Các hoạt động này góp phần tăng cường vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, thúc đẩy ngoại giao Nhân dân. Tại các diễn đàn song phương, đa phương, các tôn giáo đã thể hiện rõ tinh thần yêu chuộng hòa bình và lòng tự hào dân tộc, tích cực ủng hộ và đóng góp sáng kiến vào các tuyên bố chung, góp phần xây dựng thế giới hòa bình, giảm xung đột, bạo lực và chiến tranh vì lý do tôn giáo, sắc tộc.

Các tôn giáo ở Việt Nam đã và đang có những đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các giá trị đạo đức, tư tưởng nhân văn tôn giáo đã được ghi nhận trong các lĩnh vực của đời sống văn hóa, đóng góp vào việc xây dựng xã hội an toàn, văn minh. Các tôn giáo có khả năng thu hút được những nguồn lực lớn từ xã hội như nguồn nhân lực, nguồn vốn,... từ đây, các tôn giáo ngày càng tham gia mạnh mẽ và đóng góp thiết thực trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo. Đồng bào có đạo là lực lượng lao động xã hội to lớn, tham gia sản xuất ra nhiều của cải, vật chất và đóng góp tích cực đối với quá trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước, góp phần phát huy sức mạnh tổng hợp trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam. Vì vậy, có thể khẳng định, những đóng

góp của các tổ chức tôn giáo đã và đang góp phần làm đẹp thêm “bức tranh màu sắc rực rỡ” về mọi mặt của đất nước, nâng cao ảnh hưởng và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế

**Câu 37. Phân tích vị trí của gia đình trong xã hội. Cần làm gì để xây dựng gia đình VN tiến bộ, hạnh phúc?**

- Khái niệm gia đình (Trang 241)

- Vị trí của gia đình trong xã hội (Trang 241 – 243)

***Cần làm gì để xây dựng gia đình VN tiến bộ hạnh phúc***

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, gia đình tốt thì xã hội mới tốt, xã hội tốt thì gia đình càng tốt. Hạt nhân của xã hội là gia đình". Tư tưởng Hồ Chí Minh đã được Đảng và Nhà nước quán triệt trong Nghị quyết của các kỳ Đại hội Đảng và trong các bộ luật liên quan, với các nội dung hướng tới việc củng cố vị trí, vai trò và chức năng của gia đình.

Xây dựng gia đình mới XHCN trên cơ sở kế thừa những giá trị tốt đẹp nhất của gia đình truyền thống, đồng thời tiếp thu những tiến bộ của thời đại về gia đình đó là, phải biết "gạn đục khơi trong" gạt bỏ và hạn chế những yếu tố tiêu cực nhằm tạo sự phát triển của từng gia đình và xã hội, phải dựa trên cơ sở "Hôn nhân tiến bộ" coi tình yêu chân chính là cơ sở tinh thần chủ yếu. Hôn nhân "một vợ một chồng" đồng thời phải xây dựng mối quan hệ bình đẳng, thương yêu, có trách nhiệm giữa các thành viên trong gia đình. Xây dựng mối quan hệ giữa gia đình và cộng đồng với các tổ chức chính trị, xã hội khác, đảm bảo các quyền lợi cho phụ nữ và bảo đảm sự tôn trọng lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình.

Ở Việt Nam, gia đình là nền tảng, là tế bào của xã hội vì vậy tất cả đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đều có tác động trực tiếp, liên quan mật thiết đến vấn đề gia đình. Tùy vào điều kiện thực tiễn cụ thể, quan điểm và chính sách này đều có những thay đổi nhất định nhưng vẫn giữ nguyên những giá trị cốt lõi. Nhất là từ giai đoạn Đổi mới đến nay, quan điểm của Đảng, chính sách của nhà nước về gia đình và xây dựng gia đình hạnh phúc càng đậm nét, phù hợp với nhu cầu thực tiễn đất nước, thể hiện ở những điểm sau:

(1) gia đình là tế bào, là nền tảng của xã hội, là yếu tố cơ bản quyết định đến sự thành công của công cuộc đổi mới đất nước;

(2) xây dựng gia đình hạnh phúc là sự tổng hòa, đồng bộ của hệ thống các đường lối, chính sách trong các lĩnh vực có liên quan;

(3) gia đình có vai trò quyết định đến việc xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa;

(4) gia đình là nơi lưu giữ, gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc thông qua giáo dục gia đình. Vì vậy, muốn xây dựng gia đình hạnh phúc cần phải có sự vào cuộc của toàn bộ hệ thống chính trị. Các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội cần quan tâm đầy mạnh hơn nữa thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam trong giai đoạn mới. Đảng và Nhà nước phải có những giải pháp đồng bộ, không chỉ hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, mà cần quan tâm hơn nữa đến cơ quan quản lý nhà nước về gia đình các cấp,

đảm bảo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của công tác gia đình, góp phần quan trọng vào mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

**Câu 38. Phân tích chức năng cơ bản của gia đình. Để xây dựng gia đình tiên bộ, sinh viên có trách nhiệm như thế nào đối với bản thân, gia đình và xã hội?**

- Khái niệm gia đình (Trang 241)

- Chức năng cơ bản của gia đình

**Để xây dựng gia đình tiên bộ, sinh viên có trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và xã hội:**

Trách nhiệm trước hết là các sinh viên trong gia đình mình phải biết tự tu dưỡng đạo đức, rèn luyện lối sống lành mạnh, rèn luyện kỹ năng, kiến thức, nuôi dưỡng khát vọng vươn lên, chuẩn bị cuộc sống tương lai để có khả năng tự chủ cuộc sống. Vì thế mỗi sinh viên chúng ta phải biết tự chăm sóc bản thân thật tốt và trong việc học cũng phải tự giác học thật giỏi để đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cho xã hội; chăm sóc và hiếu thảo với ông bà, cha mẹ bằng nhiều cách thức khác nhau phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cùng xây dựng gia đình đạo đức, nề nếp, hòa thuận, đầm ấm. Sinh viên chúng ta cũng cần đảm bảo sự phát triển bền vững xã hội nên mỗi chúng ta cũng phải tham gia xây dựng, thực hiện và thụ hưởng các quá trình kinh tế văn hóa xã hội

Trong quan hệ anh, chị, em, sự hòa thuận, thương yêu, đùm bọc lẫn nhau là giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam. Quan hệ anh chị em là mối quan hệ lâu dài, sâu nặng, gắn liền suốt đời mỗi con người. Đây là tình cảm hai chiều, anh, chị, em trong gia đình phải yêu thương, gắn bó, hòa thuận, đùm bọc, che chở cho nhau. Trong đó, “hòa thuận” được coi là yêu cầu, chuẩn mực hàng đầu, nghĩa là phải luôn yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, không xích mích, tranh giành quyền lợi với nhau ngay cả khi đã có gia đình riêng, cuộc sống riêng. Hòa thuận không chỉ là nhu cầu nội tại của mỗi quan hệ giữa anh - chị - em mà còn là yêu cầu, mong muốn của cha, mẹ, họ hàng. Dù xã hội có nhiều biến đổi, nhưng sự hòa thuận, gắn bó keo sơn, bền chặt giữa những người ruột thịt vẫn giữ vị trí cao trong hệ giá trị xã hội. Dù giàu có hay nghèo khó về vật chất, nhưng anh chị em vẫn giữ trọn tình nghĩa với nhau, sẵn sàng chia ngọt sẻ bùi, giúp đỡ nhau cùng vươn lên trong cuộc sống.

Đối với ông bà cha mẹ thì mỗi sinh viên chúng ta cần biết phải biết là sự hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ, ông bà trở thành thước đo quan trọng đạo đức, nhân cách sống của mỗi người.

Ông bà, cha mẹ luôn yêu thương, giúp đỡ chăm lo tiền đồ và hạnh phúc cho con cháu. Để xứng đáng với công lao sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ, đạo làm con không chỉ kính trọng, yêu thương, vâng lời, phụng dưỡng cha mẹ, ông bà, mà còn phải phấn đấu tu dưỡng bản thân, không ngừng học tập vươn lên, mang lại vinh dự, tự hào cho gia đình.

**Câu 39. Phân tích cơ sở xây dựng gia đình. Những phong tục lỗi thời, lạc hậu có ảnh hưởng như thế nào đến việc hôn nhân tiến bộ ở VN hiện nay (Tảo hôn, bắt vợ, hôn nhân cận huyết)**

- Khái niệm gia đình (Trang 241)

- Cơ sở xây dựng gia đình:

**Những phong tục lỗi thời, lạc hậu có ảnh hưởng như thế nào đến việc hôn nhân tiến bộ ở VN hiện nay (Tảo hôn, bắt vợ, hôn nhân cận huyết)**

- Tác hại và ảnh hưởng của tảo hôn, bắt vợ và hôn nhân cận huyết thống





Đối với bản thân và gia đình: Làm mất đi cơ hội về học tập, việc làm tốt, cơ hội để cải thiện điều kiện sống và chăm sóc sức khỏe của bà mẹ và trẻ em, đặc biệt kết hôn cận huyết thống làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng dân số, suy giảm giống nòi và chất lượng nguồn nhân lực.

Bản thân những bà mẹ trẻ bị ảnh hưởng đến sức khỏe do cơ thể chưa phát triển đến độ hoàn thiện, ảnh hưởng trực tiếp đến thể chất, tâm sinh lý, sức khỏe sinh sản của người phụ nữ, nhất là trẻ em gái do chưa đủ tuổi trưởng thành, cơ thể phát triển chưa hoàn thiện, việc quan hệ tình dục sớm, mang thai, sinh đẻ, nuôi con sớm làm chậm quá trình phát triển thể chất tự nhiên của con người, dẫn tới thoái hóa và các di chứng bệnh tật, làm suy kiệt sức khỏe của bố, mẹ và con, ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống tương lai của những bà mẹ và những đứa trẻ được sinh ra. Những trẻ em được sinh ra từ những cặp vợ chồng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thường mắc các dị tật bẩm sinh, chậm phát triển, suy dinh dưỡng. Hơn nữa khi sức khỏe không đảm bảo khi mang thai cũng là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến gây tử vong mẹ và trẻ sơ sinh.

Có nhiều em đang ngồi trên ghế nhà trường phải bỏ học để lấy vợ lấy chồng, mất cơ hội học tập, kinh nghiệm cuộc sống còn non trẻ, nhưng phải lo toan cuộc sống gia đình mà chủ yếu là làm nông nghiệp, lao động phổ thông nên cuộc sống gặp rất nhiều khó khăn kinh tế, cơ hội lập nghiệp và phát triển kinh tế gia đình bị hạn chế, đây là nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng đói nghèo.

Những gia đình tảo hôn thường có cuộc sống rất khó khăn, chưa hiểu biết nhiều về kiến thức nuôi dạy con cái, cũng như trách nhiệm, bổn phận của những người làm cha, làm mẹ, nên các cặp vợ chồng trẻ bị khủng hoảng về tâm lý, thường xảy ra mâu thuẫn. Hạnh phúc gia đình dễ bị rạn nứt, tỷ lệ ly hôn cao.

- Về vấn đề “bắt vợ” không chỉ ảnh hưởng xấu đến nòi giống do nạn tảo hôn, sinh con ở độ tuổi vị thành niên, nó còn có nguy cơ biến thành hành vi xâm phạm quyền tự do thân thể, tự do hôn nhân của người khác. Nhiều trường hợp việc “bắt vợ” của người đã thành niên với người dưới 16 tuổi dẫn đến tội giao cấu với trẻ em

Đối với xã hội: Tảo hôn, bắt vợ và hôn nhân cận huyết thống ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng dân số, suy giảm giống nòi, những cặp kết hôn cận huyết thống dù khỏe mạnh nhưng khi kết hôn cận huyết làm tăng tỷ lệ bệnh tật do kết hợp gen mang lại, gây suy thoái chất lượng giống nòi, họ có thể sinh ra những đứa con bị dị dạng hoặc bệnh tật di truyền mở đầu cho cuộc sống tàn phế suốt đời mà nhiều chuyên gia Y tế đã cảnh báo như: Bệnh mù màu (Không phân biệt được màu xanh, màu đỏ). Bệnh bạch tạng, da vảy cá. Bệnh tan máu bẩm sinh...

**Câu 40. Phân tích sự biến đổi về chức năng và quan hệ của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Vai trò của giáo dục gia đình trong xã hội VN hiện nay**

- Khái niệm gia đình (Trang 241)

- Sự biến đổi về chức năng và quan hệ VN trong thời kỳ quá độ CNXH



## ***Vai trò của giáo dục gia đình VN hiện nay***

Gia đình là một thiết chế xã hội đặc biệt trong cơ cấu của xã hội. Tiếp cận từ góc độ xã hội học, chủ yếu nhấn mạnh tới hình thức tổ chức và tầng bậc các mối quan hệ, thì gia đình là một thiết chế văn hóa-xã hội đặc thù, được hình thành, tồn tại và phát triển trên cơ sở quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống, quan hệ nuôi dưỡng và giáo dục giữa các thành viên. Còn tiếp cận từ góc độ luật học thì khái niệm gia đình đề cập tới mối quan hệ cũng như quyền và nghĩa vụ của các thành viên theo quy định của luật pháp: “Gia đình là tập hợp những người gắn bó với nhau do hôn nhân, quan hệ huyết thống hoặc quan hệ nuôi dưỡng, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa họ với nhau theo quy định của luật hôn nhân và gia đình”

Từ các cách tiếp cận trên, có thể nhận thấy, mặc dù khái niệm gia đình được hiểu theo nhiều cách khác nhau, nhưng luôn thể hiện được những yếu tố cốt lõi của gia đình: Gia đình là nơi duy trì nòi giống, tái tạo ra các thế hệ và ngày càng hoàn thiện về thể chất, trí tuệ, tinh thần; Gia đình là một môi trường giáo dục quan trọng đầu tiên, là nơi để mỗi cá nhân được sinh ra, được nuôi dưỡng, được giáo dục và từng bước hình thành, hoàn thiện nhân cách, đạo đức; Gia đình là một kết cấu bền chặt với sự gắn kết giữa các thành viên để thế hệ trước trao truyền cho thế hệ sau những giá trị văn hóa truyền thống và hiện đại, tạo nên giá trị xã hội và nhân cách văn hóa của mỗi con người; là môi trường có tính chất quyết định việc hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách con người, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống dân tộc.

Vì vậy, gia đình và các mối quan hệ gia đình luôn được xem là thiết chế quan trọng, là cốt lõi của hầu hết các hoạt động kinh tế xã hội; và ngược lại, những thay đổi lớn của xã hội cũng ảnh hưởng và chi phối trực tiếp tới các giá trị gia đình. Cụ thể hơn, trong mỗi gia đình, những giá trị về tình yêu, hôn nhân, hạnh phúc, văn hóa, kinh tế, giáo dục, v.v. đã và đang được giữ gìn, trao truyền từ thế hệ này đến thế hệ khác, bảo đảm cho dòng chảy bền vững của xã hội. Mặt khác, trong từng gia đình, mỗi thành viên được hình thành và phát triển nhân cách nhờ vai trò chủ đạo của giáo dục, bao gồm giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường, giáo dục xã hội; trong đó, giáo dục gia đình có ý nghĩa hết sức quan trọng, bởi đây là môi trường văn hóa đầu tiên của mỗi cá nhân; đồng thời là giá trị cốt lõi của văn hóa xã hội với hệ thống những giá trị, chuẩn mực đặc thù điều tiết mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình và mối quan hệ giữa gia đình với xã hội, gắn liền với những điều kiện cụ thể của tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội.

**Câu 41. Phân tích sự biến đổi về quy mô của gia đình VN hiện nay (nhớ nêu thuận lợi và khó khăn trong việc biến đổi quy mô gia đình). Đề xuất các biện pháp để khắc phục sự biến đổi của gia đình VN do tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường hiện nay gây ra ?**

- Khái niệm gia đình (Trang 241)

- Sự biến đổi về quy mô của gia đình VN hiện nay

***Đề xuất các biện pháp để khắc phục sự biến đổi của gia đình VN do tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường hiện nay gây ra ?***

- Một là, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm phát huy tác động tích cực, hạn chế tác động tiêu cực của nó đến các mối quan hệ gia đình ở Việt Nam hiện nay.

- Hai là, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và giáo dục chuẩn mực đạo đức gia đình mới phù



hợp với truyền thống và đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Ba là, kế thừa và đổi mới giáo dục đạo đức gia đình truyền thống đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Bốn là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến để cả hệ thống chính trị, các đoàn thể, tổ chức và mọi công dân, mọi thành viên gia đình thấm nhuần sâu sắc và thực hiện đúng đắn, hiệu quả chiến lược xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam hiện đại.

**Câu 42. Phân tích những phương hướng cơ bản để xây dựng gia đình VN trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Sinh viên có trách nhiệm như thế nào trong quá trình xây dựng gia đình VN phát triển theo hướng có lợi cho xã hội?**

- Khái niệm gia đình (Trang 241)

- Những phương hướng cơ bản để xây dựng gia đình VN trong thời kỳ quá độ CNXH :

***Sinh viên có trách nhiệm như thế nào trong quá trình xây dựng gia đình VN phát triển theo hướng có lợi cho xã hội?***

Trách nhiệm trước hết là các sinh viên trong gia đình mình phải biết tự tu dưỡng đạo đức, rèn luyện lối sống lành mạnh, rèn luyện kỹ năng, kiến thức, nuôi dưỡng khát vọng vươn lên, chuẩn bị cuộc sống tương lai để có khả năng tự chủ cuộc sống. Vì thế mỗi sinh viên chúng ta phải biết tự chăm sóc bản thân thật tốt và trong việc học cũng phải tự giác học thật giỏi để đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cho xã hội; chăm sóc và hiếu thảo với ông bà, cha mẹ bằng nhiều cách thức khác nhau phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cùng xây dựng gia đình đạo đức, nền nếp, hòa thuận, đầm ấm. Sinh viên chúng ta cũng cần đảm bảo sự phát triển bền vững xã hội nên mỗi chúng ta cũng phải tham gia xây dựng, thực hiện và thụ hưởng các quá trình kinh tế văn hóa xã hội

Trong quan hệ anh, chị, em, sự hòa thuận, thương yêu, đùm bọc lẫn nhau là giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam. Quan hệ anh chị em là mối quan hệ lâu dài, sâu nặng, gắn liền suốt đời mỗi con người. Đây là tình cảm hai chiều, anh, chị, em trong gia đình phải yêu thương, gắn bó, hòa thuận, đùm bọc, che chở cho nhau. Trong đó, “hòa thuận” được coi là yêu cầu, chuẩn mực hàng đầu, nghĩa là phải luôn yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, không xích mích, tranh giành quyền lợi với nhau ngay cả khi đã có gia đình riêng, cuộc sống riêng. Hòa thuận không chỉ là nhu cầu nội tại của mỗi quan hệ giữa anh - chị - em mà còn là yêu cầu, mong muốn của cha, mẹ, họ hàng. Dù xã hội có nhiều biến đổi, nhưng sự hòa thuận, gắn bó keo sơn, bền chặt giữa những người ruột thịt vẫn giữ vị trí cao trong hệ giá trị xã hội. Dù giàu có hay nghèo khó về vật chất, nhưng anh chị em vẫn giữ trọn tình nghĩa với nhau, sẵn sàng chia ngọt sẻ bùi, giúp đỡ nhau cùng vươn lên trong cuộc sống. Đối với ông bà cha mẹ thì mỗi sinh viên chúng ta cần biết phải biết là sự hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ, ông bà trở thành thước đo quan trọng đạo đức, nhân cách sống của mỗi người. Ông bà, cha mẹ luôn yêu thương, giúp đỡ chăm lo tiền đồ và hạnh phúc cho con cháu. Để xứng đáng với công lao sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ, đạo làm con không chỉ kính trọng, yêu thương, vâng lời, phụng dưỡng cha mẹ, ông bà, mà còn phải phấn đấu tu dưỡng bản thân, không ngừng học tập vươn lên, mang lại vinh dự, tự hào cho gia đình.

**Câu 43. Công hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc vận**



## **dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học là gì ?**

Có thể nêu một cách vắn tắt những nội dung cơ bản sự vận dụng, phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trong hơn 80 năm qua như sau:

Mọi thắng lợi của cách mạng thế giới đều là sự vận dụng những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học vào thực tiễn phong trào công sản và phong trào công nhân quốc tế ở mỗi nước cũng như của cả hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới. Điều này có thể chứng minh nơi này và ở đâu, các Đảng cộng sản nhận thức đúng, vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh lịch sử cụ thể thì ở đó cách mạng phát triển và thu được những thắng lợi. Trong trường hợp ngược lại, cách mạng sẽ lâm vào thoái trào và bị thất bại.

Lịch sử dân tộc Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo cho thấy, những thắng lợi, những thành tựu của cách mạng luôn gắn liền với quá trình vận dụng sáng tạo, phát triển và hoàn thiện lý luận của chủ nghĩa xã hội khoa học trong những điều kiện lịch sử cụ thể của thời đại, trên cơ sở thực tiễn Việt Nam. Trong sự nghiệp vĩ đại ấy, sự xuất hiện và những cống hiến vĩ đại của chủ tịch Hồ Chí Minh đã làm phong phú thêm kho tàng lý luận chủ nghĩa Mác – Lênin, cả về lý luận, cách thức, biện pháp và chiến lược sách lược vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã và đang thực sự là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động cách mạng ở nước ta trước kia, cũng như trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa hiện nay. Những đóng góp, bổ sung và phát triển cũng như sự vận dụng của Đảng ta có thể được tóm tắt như sau:

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là một tính quy luật của cách mạng Việt Nam, trong điều kiện thời đại ngày nay.

Xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước. Giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội. Xây dựng phát triển kinh tế phải đi đôi với giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái.

Mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc, phát huy sức mạnh của mọi giai cấp và tầng lớp nhân dân, mọi thành phần dân tộc và tôn giáo, mọi công dân Việt Nam ở trong nước hay ở nước ngoài, tạo cơ sở xã hội rộng lớn và thống nhất cho sự nghiệp xây dựng chế độ xã hội mới.

Tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của nhân dân thế giới, khai thác mọi khả năng có thể hợp tác nhằm mục tiêu xây dựng và phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam – nhân tố quan trọng hàng đầu bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Khâu then chốt để đảm bảo tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng là phải coi trọng công tác xây dựng Đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ Đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

*Từ thực tiễn 20 năm đổi mới, Đảng ta rút ra năm bài học kinh nghiệm:*

Một là, trong quá trình đổi mới phải kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.



Hai là, đổi mới toàn diện, đồng bộ, mang tính kế thừa chọn lọc và có những bước đi, hình thức và cách làm phù hợp.

Ba là, đổi mới phải vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân, xuất phát từ thực tiễn, nhạy bén với cái mới.

Bốn là, phát huy cao độ nội lực, đồng thời ra sức tranh thủ ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới.

Năm là, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, không ngừng đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân.

Trên đây là những bài học kinh nghiệm được khái quát từ thực tiễn đấu tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng của giai cấp công nhân Việt Nam, là sự vận dụng sinh động những nguyên lý, những quy luật được đúc kết trong hoàn cảnh cụ thể của thời đại ngày nay.

**Câu 44. Những thay đổi về chất lượng của giai cấp công nhân trong xã hội tư bản hiện nay có làm thay đổi sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân không? Hãy phê phán những quan điểm đang tìm cách phủ định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân**

Học thuyết về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là lý luận xuyên suốt của chủ nghĩa Mác - Lênin. Vì vậy, ngay từ khi mới ra đời giai cấp tư sản đã tìm mọi cách để xoá bỏ nó cả về lý luận cũng như trên thực tế, nhưng quyết liệt nhất là sau khi Liên - Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông u sụp đổ, các thế lực phản động đã không ngừng lợi dụng đã kích chủ nghĩa Mác – Lênin, phủ nhận sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Rằng: ở các nước tư bản, giai cấp công nhân không còn bị bóc lột như trước, họ đã được “trung lưu hoá”, giai cấp công nhân đã “biến mất”. Vậy, công nhân là ai? Hiện nay có còn giai cấp công nhân nữa không? Để làm rõ vấn đề này chúng ta phải căn cứ vào luận điểm của Mác và Ăngghen khi nói về giai cấp công nhân và để nhận diện về giai cấp công nhân, chúng ta phải căn cứ vào hai thuộc tính sau đây :

+ Thuộc tính thứ nhất nói về phương thức lao động: công nhân là tất cả những người lao động trực tiếp hay gián tiếp có sử dụng các công cụ lao động có tính chất công nghiệp ngày càng hiện đại.

+ Thuộc tính thứ hai, nói về địa vị trong mối quan hệ giữa người công nhân với nhà tư bản trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa: Công nhân là những người lao động về cơ bản không có tư liệu sản xuất, phải làm thuê cho nhà tư bản và bị nhà tư bản bóc lột giá trị thặng dư, khi nói về thuộc tính này Mác và Ăngghen họ gọi là những người vô sản.

Lấy hai tiêu chí trình bày trên, chúng ta có thể khẳng định: giai cấp công nhân là những người lao động gắn liền với nền sản xuất công nghiệp ngày càng hiện đại, nó không hề bị biến mất, mà trái lại giai cấp công nhân ngày nay không ngừng được bổ sung thêm về số lượng và được nâng cao về chất lượng:

Theo tổ chức lao động quốc tế: năm 1900 toàn thế giới chỉ mới có 80 triệu công nhân, năm 1990 có hơn 600 triệu, đến năm 1998 có 800 triệu, sự nhanh chóng tăng lên về số lượng, điều đó đã chứng minh đúng như Mác dự báo: “Nền công nghiệp phát triển thì các giai cấp khác sẽ



tiêu vong nhưng giai cấp công nhân thì ngày càng lớn mạnh”. Nhưng cũng có một sự thật không thể phủ nhận là hiện nay ở các nước tư bản ngành dịch vụ phục vụ cho lao động chiếm tỷ trọng khá lớn khoảng từ 50% đến 70%, sản xuất đã được tự động hoá với một trình độ kỹ thuật rất cao, nhưng trong lao động, kể cả trực tiếp hay gián tiếp người lao động đều có sử dụng công cụ lao động của công nghiệp hiện đại nên họ vẫn là người công nhân. Xét về địa vị họ đều là những người không có tư liệu sản xuất, vẫn là người làm thuê, họ là người vô sản.

Có phải giai cấp công nhân không còn bị bóc lột như trước: theo tài liệu công bố của Gớt-hôn tổng bí thư Đảng cộng sản Mỹ, nếu như trước kia người công nhân chỉ bán sức lao động cơ bắp là chủ yếu thì ngày nay họ phải bán cả sức lao động chân tay và sức lao động trí óc và đôi khi chỉ bán sức lao động trí óc là chủ yếu, nếu so sánh với thời của Mác tỷ số m/v là 100% thì ngày nay m/v là 300%.

Hiện nay người công nhân ở các nước tư bản một ngày lao động 8 giờ, nhưng trên thực tế thì họ chỉ lao động trong 2 giờ là đủ bù đắp giá trị sức lao động mà nhà tư bản đã bỏ tiền ra mua sức lao động của người công nhân, 6 giờ còn lại là để tạo ra giá trị thặng dư cho nhà tư bản và một sự thật là ở Mỹ, “số người giàu chỉ chiếm 1% nhân khẩu nhưng lại nắm tới 53% tài sản quốc gia, còn ở Pháp, số gia đình giàu chiếm 10% nhưng lại sở hữu tới 51% tài sản xã hội”.

Có phải giai cấp công nhân đã được trung lưu hoá: cũng có một sự thật là đời sống của công nhân ở các nước tư bản phần đông họ không còn là những người vô sản trần trụi với hai bàn tay trắng, một số công nhân có tư liệu sản xuất phụ mà họ có thể cùng gia đình làm thêm ở nhà để sản xuất một số công đoạn phụ cho các xí nghiệp chính, một số công nhân có cổ phần trong xí nghiệp, nhưng thực chất ở Mỹ chỉ có 10% công nhân có cổ phần nhưng rất nhỏ bé và bản thân họ chỉ là lao động làm thuê một số công đoạn cho công ty mẹ mà thôi và trên thực tế, không phải người công nhân nào cũng mua được cổ phần.

Khi nghiên cứu quy luật về sự vận động phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội trong lịch sử, đặc biệt là hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa. Mác đã phát hiện giai cấp công nhân là giai cấp có sứ mệnh lịch sử: “Xoá bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa, xoá bỏ chế độ người bóc lột người, giải phóng mình đồng thời giải phóng nhân dân lao động và toàn thể nhân loại thoát khỏi mọi sự áp bức, bóc lột, nghèo nàn lạc hậu, xây dựng thành công xã hội cộng sản chủ nghĩa”.

Lịch sử đã chứng minh những kết luận của Mác, Ăngghen và Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là hoàn toàn đúng cả về lý luận cũng như thực tiễn. Tuy nhiên, cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân hiện nay đang đứng trước những cam go thử thách hết sức nặng nề, nhưng chúng ta phải có quan điểm toàn diện để xem xét toàn cảnh của sự phát triển thì giai cấp công nhân vẫn đang là lực lượng chuẩn bị những tiền đề khách quan cho việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình dù có phải trải qua những bước thăng trầm, quanh co, nhưng nó vẫn tiếp tục diễn ra theo đúng quy luật của nó, mặc dù hiện nay ở những nước tư bản phát triển, đời sống của một bộ phận công nhân đã được cải thiện, nhưng vẫn đang tồn tại sự bất công, bất bình đẳng trong thu nhập giữa giai cấp tư sản với quần chúng lao động. Dù có cố gắng tìm cách “thích nghi” và dùng mọi biện pháp xoa dịu nhưng giai cấp tư sản không thể khắc phục được mâu thuẫn cố hữu của nó. Thực tế cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân vẫn diễn ra ở các nước tư bản chủ nghĩa dưới nhiều hình thức phong phú, với những nội dung khác nhau.



**Câu 45. Hãy nêu và phân tích những thành tựu và những hạn chế trong phát huy nguồn lực con người Việt Nam trong những năm qua ?**

Những kết quả đạt được:

Sau cách mạng tháng 8/1945, nền giáo dục cách mạng Việt Nam đã có những bước phát triển mạnh mẽ, Từ chỗ 95% dân số mù chữ; đến nay đã có 95% dân số biết chữ. Hệ thống giáo dục ngày càng hoàn thiện. Trước cách mạng tháng tám cả nước chỉ có ba trường trung học phổ thông, nay đã có trên 80.000 trường với hơn 800.000 giáo viên từ mầm non đến đại học, trên đại học, đang góp phần đào tạo nguồn lực bồi dưỡng nhân tài phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Việc chăm sóc sức khỏe cho các tầng lớp nhân dân cũng đã được quan tâm đến tận vùng sâu, vùng xa. Tuổi thọ trung bình là 78. Thể của người Việt Nam đã được cải thiện hơn trước.

Những hạn chế của việc phát huy nguồn nhân lực ở Việt Nam.

Do nhận thức, có giai đoạn chúng ta tuyệt đối tính xã hội của con người, coi nhẹ mặt tự nhiên, chưa quan tâm tới nhu cầu vật chất, chưa thật sự chú ý tới lợi ích cá nhân người lao động. Có lúc đã đồng nhất lợi ích cá nhân với chủ nghĩa cá nhân, đề cao quá mức tính giai cấp, coi nhẹ tính nhân loại không chú ý kế thừa những giá trị truyền thống dân tộc, ít chú ý tới giáo dục gia phong cho con cái. Vì thế, dẫn đến những khiếm khuyết về nhân cách, cho nên đã có một bộ phận thanh niên không chịu học tập rèn luyện, thiếu quyết tâm phấn đấu vươn lên tu thân lập nghiệp, nghiện hút, cờ bạc len lỏi vào bộ máy Nhà nước, một bộ phận cán bộ có chức có quyền đã lợi dụng quyền hạn để tham nhũng cửa quyền, vi phạm quyền dân chủ của công dân; làm biến dạng nhân cách con người, để cho không ít kẻ cơ hội, hữu khuynh chui vào tổ chức Đảng, Nhà nước đang tác động không nhỏ tới niềm tin của thế hệ trẻ hôm nay.

Trong giáo dục đào tạo, phương pháp giáo dục chưa kích thích được tính sáng tạo của người học, chưa gắn lý luận với cuộc sống, cho nên không ít sinh viên sau khi ra trường khó xin việc, bỏ nghề, gây lãng phí cho gia đình, xã hội. Cơ cấu đào tạo giữa các ngành, giữa các bậc học chưa hợp lý, dẫn tới tình trạng vừa thừa, vừa thiếu cán bộ như hiện nay. Nhìn chung việc đào tạo, sử dụng cán bộ hiện nay còn nhiều bất cập. Tình trạng thiếu việc làm trong thanh niên đang tạo sức ép lớn cho xã hội. Những hạn chế đó là do những nguyên nhân sau:

Thứ nhất, nước ta là nước nông nghiệp, năng suất lao động còn rất thấp, đời sống của nhân dân còn rất nhiều khó khăn, tình trạng nghèo đói còn tồn tại trong một bộ phận dân cư, việc chăm sóc đảm bảo cho những điều kiện cho con người phát triển toàn diện còn hạn chế.

Thứ hai, trải qua nhiều năm chiến tranh, dồn sức người sức của để giải phóng miền Nam thống nhất đất nước chúng ta không có điều kiện chăm sóc cho con người, mặt khác hậu quả chiến tranh còn để lại rất nặng nề ngày nay vẫn phải tiếp tục khắc phục.

Thứ ba, những tập quán, thói quen của người sản xuất nhỏ như thiếu ý thức tổ chức kỷ luật, cách nhìn thiên cận, tâm lý tự ti, tính vị kỷ, cục bộ địa phương, gia trưởng trong giáo dục, cũng như khi đánh giá con người, v.v...

Thứ tư, trong quá trình chuyển sang nền kinh tế thị trường, mở rộng giao lưu quốc tế, một mặt cũng tạo ra những tác động tích cực, mặt khác cũng ảnh hưởng tiêu cực như: lối sống thực dụng, chạy chức, chạy quyền, vì tiền mà không ít người có thể làm mọi việc bất chấp luân



thường đạo lý. Điều đó gây ra những tác động xấu trong xã hội.

Thứ năm, đầu tư cho giáo dục còn hạn chế, công tác quản lý giáo dục - đào tạo có những mặt yếu kém, bất cập, tình trạng tiêu cực trong giáo dục còn đang phổ biến ở nhiều nơi, chất lượng giáo viên còn hạn chế đang ảnh hưởng tới chất lượng đào tạo, trực tiếp ảnh hưởng tới việc phát huy nguồn nhân lực trong giai đoạn hiện nay.

Thứ sáu, những yếu kém trong quản lý Nhà nước, hệ thống luật pháp chưa đồng bộ, tính gia trưởng, bảo thủ trong một số cán bộ có chức có quyền, tâm lý đố kỵ, ghen ghét với những người có năng lực của một số người đang làm hạn chế phát huy nguồn nhân lực ở nước ta hiện nay.

#### **Câu 46. Phân tích những phương hướng, giải pháp phát huy nguồn lực con người Việt Nam hiện nay?**

Một là, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, mà thực chất là chuyển từ lao động thủ công sang lao động cơ khí máy móc. Nó có tác dụng vừa làm thay đổi thói quen của nền sản xuất nhỏ, vừa tạo điều kiện để nâng cao mức sống nhân dân. Đồng thời nó cũng đặt ra những thách thức buộc người lao động phải phấn đấu vươn lên, nếu họ không muốn bị đào thải khỏi dây chuyền sản xuất. Có thể nói đây là môi trường tốt nhất để bồi dưỡng nguồn lực con người và đến lượt con người sẽ là yếu tố quyết định cho sự thắng lợi của công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Hai là, từng bước xây dựng hoàn chỉnh hệ thống chính sách xã hội, với mục đích nhằm nâng cao năng suất lao động, công bằng trong phân phối, tạo điều kiện cho người lao động học tập phấn đấu, cống hiến sức mình cho xã hội góp phần vào phát triển kinh tế đất nước.

Ba là, từng bước xây dựng và không ngừng hoàn thiện cơ chế quản lý trên cơ sở nhân dân lao động là người làm chủ kinh tế, chính trị, văn hoá tư tưởng... Do vậy, xã hội phải tạo ra những điều kiện cho người lao động tham gia tích cực vào công việc quản lý xã hội, quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, thông qua đó mà họ tích cực góp tài năng, trí tuệ cho xã hội.

#### **Một số giải pháp phát huy nguồn lực con người ở nước ta hiện nay:**

Thứ nhất, trong lĩnh vực kinh tế nhanh chóng thực hiện giao đất, giao rừng cho nông dân, tạo điều cho người lao động làm chủ tư liệu sản xuất ở mọi thành phần kinh tế. Phát động nhân dân đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của địa phương, của doanh nghiệp, của đơn vị, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trên cơ sở thực hiện phân phối công bằng, dân chủ, công khai. động viên mọi người dân bỏ vốn sản xuất kinh doanh, khai thác thế mạnh của địa phương, phát triển ngành nghề truyền thống, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát huy trình độ tay nghề, năng lực quản lý kinh doanh của mỗi thành viên trong xã hội để cùng với Nhà nước giải quyết những khó khăn của đất nước. Giáo dục đạo đức, khơi dậy lương tâm nghề nghiệp, nêu cao trách nhiệm của mỗi người trong hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ. Cần làm cho mọi người thấy được trách nhiệm của mình là phải lao động nghiêm túc, có chất lượng, có hiệu quả, tạo ra hàng hoá tốt, nâng cao chất lượng dịch vụ. Điều đó vừa tạo điều kiện cho xã hội phát triển, vừa là điều kiện cho hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả. Phê phán mạnh mẽ thói lười biếng, làm bừa, làm ẩu, ngăn chặn làm ăn phi pháp, phi đạo lý.



Thứ hai, trong lĩnh vực chính trị nâng cao trình độ nhận thức cho mọi người để họ có thể tham gia có hiệu quả vào các công việc của các tổ chức trong hệ thống chính trị như kiểm tra giám sát thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng để người dân thực sự là người làm chủ đất nước.

Thứ ba, trên lĩnh vực xã hội: Từng bước khắc phục đi tới loại bỏ những phong tục, tập quan lạc hậu, những quan hệ không bình đẳng, xây dựng quan hệ mới giữa người với người trên tinh thần tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất kinh doanh, trong đời sống xã hội. Xây dựng quan hệ bình đẳng, hữu nghị giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc, giữa các quốc gia. Có biện pháp làm giảm dần khoảng cách chênh lệch trên mọi lĩnh vực giữa các tầng lớp dân cư, giữa các vùng lãnh thổ. Quan tâm tới những hộ nghèo, những gia đình khó khăn, những hộ chính sách xã hội, những vùng sâu, vùng xa tạo ra cơ hội phát triển cho mọi người, làm cho mọi người dân đều được hưởng những thành quả y tế, giáo dục văn hoá.... Thực hiện chính sách xoá đói, giảm nghèo; tập trung giải quyết việc làm cho người lao động; trên cơ sở đó, người lao động mới có điều kiện nâng cao trình độ tri thức, trình độ tay nghề, mới có môi trường rèn luyện phấn đấu, cống hiến sức mình cho đất nước, cho xã hội.

Thứ tư, trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Phải xem “giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài” đáp ứng như cầu công nghiệp hoá hiện đại hoá. Đảng và Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và gia đình phải quan tâm tới giáo dục hơn nữa. Nội dung giáo dục phải phản ánh được những tri thức của thời đại, những thành tựu mới nhất của khoa học công nghệ, phải giáo dục lòng yêu nước, ý thức tự cường dân tộc, phương pháp dạy phải kích thích được tính sáng tạo của người học. Phương pháp học phải độc lập tự chủ, biết vận dụng kiến thức đã học vào giải thích và giải quyết những vấn đề thực tiễn cuộc sống đang đặt ra nhằm rút ngắn khoảng cách giữa Việt Nam và các nước trong khu vực và trên thế giới. Do vậy, đòi hỏi chúng ta phải phấn đấu nhiều hơn nữa.

Thứ năm, trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, nghệ thuật: phải xem văn hoá nghệ thuật là nhằm phục vụ tốt cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; đã động viên được nhân dân tích cực tham gia trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, do đó văn hoá nghệ thuật phải tích tham gia tích cực vào sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước, vì vậy phải có thái độ phê phán nghiêm khắc một số văn nghệ sĩ trí thức đi lệch hướng, chạy theo thị hiếu thấp hèn, dễ dãi của một bộ phận thanh niên thiếu giáo dục. Đẩy mạnh cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, phê phán những tư tưởng phản động đang tìm cách phủ nhận con đường xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. “Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, tiếp tục làm sáng tỏ hơn lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam”, “nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị, tạo nên sự thống nhất hơn nữa trong Đảng, sự đồng thuận trong nhân dân, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng cơ hội thực dụng, chặn đà suy thoái về đạo đức, lối sống”.

Trước yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, đòi hỏi nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ, nghệ sĩ, phải nâng cao trách nhiệm của mình trong sáng tác, biểu diễn, không vì đồng tiền mà bán rẻ lương tâm, vô trách nhiệm với đất nước.

Phải tăng cường hơn nữa công tác quản lý của Nhà nước trong hoạt động sáng tác, biểu diễn



làm cho văn học nghệ thuật phải trở thành vũ khí, phương tiện cổ vũ cho cái hay, cái đẹp, góp phần xây dựng lối sống lành mạnh, nâng cao những giá trị nhân văn, phát huy những giá trị tốt đẹp trong con người Việt Nam.

**Câu 47. Để phát huy nguồn lực con người ở Việt nam hiện nay, thanh niên, sinh viên nước ta cần phải làm gì? Vì sao lại như vậy?**

Theo ngân hàng thế giới: Nguồn lực con người là toàn bộ vốn người, bao gồm cả thể lực, trí lực kỹ năng, nghề nghiệp v. v... mà mỗi cá nhân sở hữu và có thể huy động được vào trong quá trình sản xuất, kinh doanh hay trong một hoạt động nào đó...

Từ khái niệm trên chúng ta có thể hiểu: nguồn lực con người là bao gồm tất cả các yếu tố như là về thể chất, ý thức chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn và vị thế xã hội, v. v... Nó tạo nên năng lực của mỗi con người và được huy động, được tập hợp lại thành một sức mạnh tổng hợp của cả cộng đồng, dân tộc vào việc phát triển kinh tế - xã hội.

Trong tất cả các nguồn lực, nguồn lực có thể khai thác như:

- + Nguồn lực tự nhiên
- + Nguồn lực khoa học - công nghệ
- + Nguồn lực tài chính
- + Nguồn lực từ nước ngoài
- + Nguồn lực con người

Trong đó, nguồn lực con người là cơ bản nhất, bởi lẽ những nguồn lực khác muốn khai thác có hiệu quả đều phải phụ thuộc vào trình độ năng lực của con người và một khi đã đưa vào khai thác sử dụng thì ngày càng hao hụt cạn kiệt. Nhưng nguồn lực con người đặc biệt là trí tuệ càng khai thác thì càng phát triển. Theo số liệu khảo sát, con người có khoảng 15 tỷ neuron thần kinh, trong suốt cuộc đời của một con người chỉ mới sử dụng khoảng 2%, số còn lại đang ở dạng tiềm năng, vì vậy trong thế kỷ 21 con người đang là đối tượng khai thác của chính mình.

Đất nước ta giàu về tài nguyên khoáng sản nhưng chưa có điều kiện để khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên quý giá đó là do chúng ta phải tập trung cho chống ngoại xâm, bảo vệ chủ quyền của đất nước. Ngày nay chúng ta đã có độc lập tự do, nhiệm vụ mới là phải xây dựng đất nước ta to đẹp đàng hoàng đúng như Bác Hồ mong đợi “đất nước ta có thể sánh vai cùng với các cường quốc năm châu hay không chính là nhờ vào công lao học tập của các cháu” vì vậy lao động ngày nay phải có tri thức, do đó phải ra sức học tập nâng cao trình độ, rèn luyện đạo đức cả về thể lực, trí tuệ, tay nghề, trình độ năng lực quản lý, mức độ thành thạo trong công việc, phẩm chất đạo đức, tình yêu quê hương đất nước, ý thức chính trị... Trong các yếu tố trên thì phẩm chất đạo đức và trình độ học vấn, tay nghề là quan trọng nhất. Nó nói lên mức trưởng thành của con người, nhân cách, lối sống, xã hội. Vì vậy, xã hội muốn phát triển nhanh bền vững thì phải quan tâm đến đào tạo nguồn lực con người. phải gắn đào tạo nguồn nhân lực với sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, mà thực chất là chuyển từ lao động thủ



công sang lao động cơ khí máy móc. Nó có tác dụng vừa làm thay đổi thói quen của nền sản xuất nhỏ, vừa tạo điều kiện để nâng cao mức sống nhân dân. Đồng thời nó cũng đặt ra những thách thức buộc người lao động phải phấn đấu vươn lên, nếu họ không muốn bị đào thải khỏi dây chuyền sản xuất. Có thể nói đây là môi trường tốt nhất để bồi dưỡng nguồn lực con người và đến lượt con người sẽ là yếu tố quyết định cho sự thắng lợi của công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

**Câu 48. Hãy phân tích luận điểm của Mác: “Tôn giáo là tiếng thở dài của chúng sinh bị áp bức, là trái tim của một thế giới không có trái tim, là trạng thái tinh thần của một thế giới không có tinh thần” ....**

Ngay từ thời cổ đại xa xưa con người đã đặt câu hỏi, thế giới xung quanh chúng ta là gì, do đâu mà có, con người từ đâu sinh ra, chết rồi sẽ đi về đâu? Để trả lời cho câu hỏi này mà từ đó đã có rất nhiều các quan niệm khác nhau và cũng do trình độ tư duy trừu tượng khác nhau mà dẫn đến nhận thức sai lệch các hiện tượng trong thế giới khách quan, vì vậy có thể nói tôn giáo là sản phẩm của con người gắn liền với điều kiện tự nhiên xã hội nhất định. Do đó xét về bản chất, tôn giáo là một hiện tượng xã hội phản ánh sự bất lực, bế tắc của con người trước tự nhiên và xã hội,

Từ xa xưa, thời nguyên thủy, do điều kiện sinh hoạt vật chất, trình độ thấp kém, con người cảm thấy yếu đuối, bất lực trước các hiện tượng của thiên nhiên như động đất, núi lửa, nhật thực, nguyệt thực, bão lụt.... Họ không thể giải thích được các hiện tượng khủng khiếp đó là do từ đâu. Từ chỗ không thể lý giải được trên cơ sở đó mà người ta đã tưởng tượng ra các vị thần cho mình để cầu xin những điều mình mong muốn, cầu xin được che chở, được tha thứ, nhưng với sự phát triển của khoa học ngày nay nhiều hiện tượng huyền bí đã được hé mở, nhưng tôn giáo không hề mất đi mà ngược lại tôn giáo ngày nay càng bành trướng, không chỉ là những đối tượng kém hiểu biết như trước đây mà là những người có học thức, học vị cao, điều đó có thể lý giải đó chính là nguồn gốc xã hội. Theo Lê – nin đó là nguồn gốc chủ yếu của tôn giáo hiện đại ngày nay.

Từ khi xã hội có giai cấp và đối kháng giai cấp, các mối quan hệ xã hội ngày càng phức tạp những hiện tượng như bóc lột, bị bóc lột, bất công trong xã hội tư bản, những yếu tố tự phát, ngẫu nhiên trong gia đình, tình yêu tan vỡ, làm ăn thua lỗ, may rủi nằm ngoài ý muốn và khả năng điều chỉnh của con người với những hậu quả khó lường “quần chúng nhân dân không thể đoán trước được, vì bất cứ lúc nào những người vô sản, những tiểu thương, tiểu chủ cũng bị đe dọa phá sản đột ngột, bất ngờ, ngẫu nhiên, làm cho họ phải trở thành người ăn xin, kẻ bần cùng, dồn họ vào cảnh chết đói”. .... những vấn đề đó đã tác động đến tâm lý làm cho con người trở nên thụ động, nhờ cậy, cầu mong vào những lực lượng siêu nhiên cũng là điều dễ hiểu và con người lại một lần nữa bất lực trước những hiện tượng nảy sinh trong xã hội. Họ không biết vì sao? Chẳng qua chỉ là phận. Vì vậy, muốn tránh được tai qua nạn khỏi người ta lại một lần nữa con người lại đến với tôn giáo để xin được chở che tha thứ. Đó chính là nguồn gốc sâu xa của tôn giáo hiện đại.

**Câu 49. Anh (chị) có trách nhiệm như thế nào trong việc xây dựng và phát huy đoàn kết dân tộc tại nơi mình học tập, sinh sống.**

Theo em nhìn nhận và đánh giá thì việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc không chỉ là trách

nhiệm của Đảng và nhà nước mà còn là trách nhiệm của mỗi cá nhân. Từng cá nhân phải cố gắng phấn đấu từng ngày góp phần xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc vững mạnh

- Về ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức thường xuyên: Tôi luôn luôn gương mẫu rèn luyện phẩm chất tư cách, làm tròn nhiệm vụ được Đảng và chính quyền giao phó. Sống cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, hòa nhã thân ái với mọi người, hết lòng vì nhân dân phục vụ. Tự rèn luyện trau dồi phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong của người Đảng viên.

- Về ý thức trách nhiệm tâm huyết với công việc nghề nghiệp. Luôn tham gia các hoạt động chuyên môn của nhà trường cũng như của Ngành. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

+ Về ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức thường xuyên: Tôi luôn cập nhật thông tin trên mọi thông tin đại chúng để chất lọc, tìm kiếm những tấm gương đạo đức tốt để học hỏi.

+ Thẳng thắn, trung thực bảo vệ công lý, bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng, bảo vệ người tốt; Chân thành, khiêm tốn, không chạy theo chủ nghĩa thành tích, không bao che, giấu khuyết điểm ....

+ Luôn có ý thức giữ gìn đoàn kết cơ quan đơn vị. Luôn nêu gương trước đảng viên quần chúng. Nêu cao ý thức trách nhiệm công việc.

- Về ý thức tổ chức, kỷ luật, thực hiện tự phê bình và phê bình theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh:

+ Bản thân tôi tự luôn đặt mình trong tổ chức, trong tập thể, phải tôn trọng nguyên tắc, pháp luật, không kéo bè kéo cánh để làm rối loạn gây mất đoàn kết nội bộ.

+ Luôn có ý thức coi trọng tự phê bình và phê bình. Luôn phê phán những biểu hiện xuất phát từ những động cơ cá nhân. Luôn động viên những người thân trong gia đình giữ gìn đạo đức, lối sống, xây dựng gia đình văn hoá

